VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

**HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**NGUYỄN QUANG DUYỆT**

**ÁP DỤNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY TỪ THỰC TIỄN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 8**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ

LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỐ TỤNG HÌNH SỰ

HÀ NỘI, năm 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

**HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**NGUYỄN QUANG DUYỆT**

**ÁP DỤNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY TỪ THỰC TIỄN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 8**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự

Mã số: 8380104

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

PGS.TS. TRẦN HỮU TRÁNG

HÀ NỘI, năm 2018

**LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan luận văn “Áp dụng pháp luật hình sự về các tội phạm về ma túy từ thực tiễn trên địa bàn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh” là công trình nghiên cứu của riêng tôi, dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS.TS. Trần Hữu Tráng. Các số liệu trong luận văn có nguồn gốc rõ ràng, kết quả nghiên cứu là trung thực. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết quả nghiên cứu và tính trung thực của luận văn.

Tôi xin chịu trách nhiệm về lời cam đoan trên của mình.

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2018

**Tác giả luận văn**

**Nguyễn Quang Duyệt**

**MỤC LỤC**

[**MỞ ĐẦU** 1](http://gass.edu.vn/CMS/Lists/LuanVan_LuanAn/Attachments/17233/LV_NguyenQuangDuyet_LH.doc#_Toc531696329)

[**Chương 1:**](http://gass.edu.vn/CMS/Lists/LuanVan_LuanAn/Attachments/17233/LV_NguyenQuangDuyet_LH.doc#_Toc531696330)[**MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI PHẠM VỀ MA TÚY** 9](http://gass.edu.vn/CMS/Lists/LuanVan_LuanAn/Attachments/17233/LV_NguyenQuangDuyet_LH.doc#_Toc531696331)

[**1.1. Khái niệm tội phạm về ma túy và các dấu hiệu pháp lý hình sự của tội phạm về ma túy** 9](http://gass.edu.vn/CMS/Lists/LuanVan_LuanAn/Attachments/17233/LV_NguyenQuangDuyet_LH.doc#_Toc531696332)

[**1.2. Áp dụng pháp luật hình sự về các tội phạm về ma túy** 14](http://gass.edu.vn/CMS/Lists/LuanVan_LuanAn/Attachments/17233/LV_NguyenQuangDuyet_LH.doc#_Toc531696333)

[**Tiểu kết Chương 1** 26](http://gass.edu.vn/CMS/Lists/LuanVan_LuanAn/Attachments/17233/LV_NguyenQuangDuyet_LH.doc#_Toc531696334)

[**Chương 2:**](http://gass.edu.vn/CMS/Lists/LuanVan_LuanAn/Attachments/17233/LV_NguyenQuangDuyet_LH.doc#_Toc531696335)[**THỰC TRẠNG ÁP DỤNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ ĐỐI VỚI**](http://gass.edu.vn/CMS/Lists/LuanVan_LuanAn/Attachments/17233/LV_NguyenQuangDuyet_LH.doc#_Toc531696336)[**CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 8,**](http://gass.edu.vn/CMS/Lists/LuanVan_LuanAn/Attachments/17233/LV_NguyenQuangDuyet_LH.doc#_Toc531696337)[**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** 29](http://gass.edu.vn/CMS/Lists/LuanVan_LuanAn/Attachments/17233/LV_NguyenQuangDuyet_LH.doc#_Toc531696338)

[2.1. Thực tiễn áp dụng pháp luật trong định tội danh các tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh 29](http://gass.edu.vn/CMS/Lists/LuanVan_LuanAn/Attachments/17233/LV_NguyenQuangDuyet_LH.doc#_Toc531696339)

[2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật đúng trong quyết định hình phạt đối với các tội về ma túy trên địa bàn Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh 45](http://gass.edu.vn/CMS/Lists/LuanVan_LuanAn/Attachments/17233/LV_NguyenQuangDuyet_LH.doc#_Toc531696340)

[**Tiểu kết Chương 2** 58](http://gass.edu.vn/CMS/Lists/LuanVan_LuanAn/Attachments/17233/LV_NguyenQuangDuyet_LH.doc#_Toc531696341)

[**Chương 3:**](http://gass.edu.vn/CMS/Lists/LuanVan_LuanAn/Attachments/17233/LV_NguyenQuangDuyet_LH.doc#_Toc531696342)[**CÁC YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM ÁP DỤNG ĐÚNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN**](http://gass.edu.vn/CMS/Lists/LuanVan_LuanAn/Attachments/17233/LV_NguyenQuangDuyet_LH.doc#_Toc531696343)[**QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** 59](http://gass.edu.vn/CMS/Lists/LuanVan_LuanAn/Attachments/17233/LV_NguyenQuangDuyet_LH.doc#_Toc531696344)

[3.1. Các yêu cầu áp dụng đúng pháp luật hình sự đối với các tội phạm về ma túy 59](http://gass.edu.vn/CMS/Lists/LuanVan_LuanAn/Attachments/17233/LV_NguyenQuangDuyet_LH.doc#_Toc531696345)

[3.2. Các giải pháp bảo đảm áp dụng đúng pháp luật hình sự đối với với các tội phạm về ma túy 64](http://gass.edu.vn/CMS/Lists/LuanVan_LuanAn/Attachments/17233/LV_NguyenQuangDuyet_LH.doc#_Toc531696346)

[**Tiểu kết Chương 3** 73](http://gass.edu.vn/CMS/Lists/LuanVan_LuanAn/Attachments/17233/LV_NguyenQuangDuyet_LH.doc#_Toc531696347)

[**KẾT LUẬN** 75](http://gass.edu.vn/CMS/Lists/LuanVan_LuanAn/Attachments/17233/LV_NguyenQuangDuyet_LH.doc#_Toc531696348)

[**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**](http://gass.edu.vn/CMS/Lists/LuanVan_LuanAn/Attachments/17233/LV_NguyenQuangDuyet_LH.doc#_Toc531696349)

**DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

**ADPL**  Áp dụng pháp luật

**BCA**  Bộ Công An

**BLHS**  Bộ Luật hình sự

**BLTTHS** Bộ Luật tố tụng hình sự

**BTP**  Bộ Tư pháp

**CQĐT** Cơ quan điều tra

**CTTP**  Cấu thành tội phạm

**PLHS**  Pháp luật hình sự

**TA** Tòa án

**TAND** Tòa án nhân dân

**TANDTC** Tòa án nhân dân Tối Cao

**TNHS**  Trách nhiệm hình sự

**TTLT** Thông tư liên tịch

**VKS** Viện kiểm sát

**VKSND** Viện kiểm sát nhân dân

**VKSNDTC** Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao

**XHCN**  Xã hội chủ nghĩa

**DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU**

[**Bảng 2.1.** Tình hình xét xử các vụ án về ma túy 30](http://gass.edu.vn/CMS/Lists/LuanVan_LuanAn/Attachments/17233/LV_NguyenQuangDuyet_LH.doc#_Toc522299253)

[**Bảng 2.2.** Cơ cấu loại tội phạm về ma túy 31](http://gass.edu.vn/CMS/Lists/LuanVan_LuanAn/Attachments/17233/LV_NguyenQuangDuyet_LH.doc#_Toc522299254)

[**Bảng 2.3.** Số vụ án về ma túy bị kháng cáo, kháng nghị 39](http://gass.edu.vn/CMS/Lists/LuanVan_LuanAn/Attachments/17233/LV_NguyenQuangDuyet_LH.doc#_Toc522299256)

[**Bảng 2.4.** Kết quả xét xử phúc thẩm vụ án ma túy 39](http://gass.edu.vn/CMS/Lists/LuanVan_LuanAn/Attachments/17233/LV_NguyenQuangDuyet_LH.doc#_Toc522299257)

[**Bảng 2.5.** Tổng hợp kết quả quyết định hình phạt về các tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8 (từ 2015-2017) 46](http://gass.edu.vn/CMS/Lists/LuanVan_LuanAn/Attachments/17233/LV_NguyenQuangDuyet_LH.doc#_Toc522299260)

[**Bảng 2.6.** Tổng số vụ án có bị cáo là người chưa thành niên bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử trên địa bàn Quận 8 (từ 2015-2017) 48](http://gass.edu.vn/CMS/Lists/LuanVan_LuanAn/Attachments/17233/LV_NguyenQuangDuyet_LH.doc#_Toc522299261)

**MỞ ĐẦU**

**1. Tính cấp thiết của đề tài**

Từ lâu, ma túy luôn là nỗi lo sợ của người dân, là mối lo ngại của xã hội, là nhức nhối, trăn trở của các cơ quan chức năng khi gặp khó khăn trong công tác đấu tranh phòng ngừa, bởi những hậu quả nặng nề do nó đem lại. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, tội phạm ma túy nói riêng luôn được Đảng, nhà nước và xã hội quan tâm.

Trong những năm gần đây, tình hình tội phạm về ma túy diễn biến hết sức phức tạp trên phạm vi cả nước với những thủ đoạn tinh vi, khó phát hiện, khó xử lý, gây khó khăn cho các cơ quan chức năng trong việc đấu tranh phòng, chống, gây hậu quả nặng nề cho các tầng lớp nhân dân, làm mất ổn định an ninh chính trị. Không thể phủ nhận cố gắng của các cơ quan chức năng và nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trong những năm qua, tuy nhiên, với đặc thù khó dự báo, địa bàn hoạt động thường ở dọc khu vực biên giới là nơi có địa hình hiểm trở, heo hút, dân cư thưa thớt; thêm vào đó, loại hình tội phạm về ma túy thường có sự cấu kết giữa các băng, nhóm tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia, việc thực hiện mục tiêu đấu tranh phòng ngừa, tiến tới loại bỏ tội phạm về ma túy khỏi đời sống xã hội đang là một thách thức không nhỏ đối với các cơ quan thực thi pháp luật hiện nay.

Không những thế, khó khăn chồng chất khó khăn khi tội phạm về ma túy đang có xu hướng chuyển dịch về khu vực đồng bằng, thâm nhập vào những nơi đông dân cư, kết cấu dân cư phức tạp, dân trí thấp, đang khiến các cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án gặp phải nhiều khó khăn trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, làm mất ổn định an ninh chính trị và tạo nên nhiều hậu quả khác đối với cư dân các khu vực thành thị.

Nguy hại hơn, tội phạm về ma túy đã len lỏi vào học đường, hủy hoại thế hệ trẻ cũng là những chủ nhân tương lai của đất nước.

Thành phố Hồ Chí Minh cùng với thủ đô Hà Nội là một trong hai cực kinh tế phát triển nhất đất nước, với số lượng dân cư đông đúc, mật độ cư trú cao, kết cấu dân cư phức tạp với nhiều thành phần dân cư thuộc nhiều dân tộc, quốc gia trên thế giới, là địa bàn lý tưởng của các loại tội phạm, trong đó có tội phạm về ma túy. Trong những năm gần đây, tội phạm về ma túy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có diễn biến hết sức phức tạp, thủ đoạn tinh vi, có tổ chức, xuyên quốc gia gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong công tác đấu tranh phòng, chống. Bên cạnh đó, số người nghiện ma túy trên địa bàn thành phố gia tăng nhanh, dự kiến tổng số người nghiện gia tăng bình quân trên 17%/năm [15]. Tội phạm về ma túy trên địa bàn thành phố không dừng lại ở mức độ mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy mà đã xuất hiện loại tội phạm nghiên cứu, sản xuất các chất ma túy từ mô hình nhỏ đến quy mô công nghiệp số lượng lớn. Tội phạm về ma túy có yếu tố nước ngoài không có chiều hướng giảm, hầu hết các đường dây ma túy lớn do các cơ quan tiến hành tố tụng khám phá đều có tổ chức, xuyên quốc gia, mua bán cả heroin lẫn ma túy tổng hợp. Là một trong các quận nội thành của Thành phố Hồ Chí Minh, Quận 8 cũng là một trong các thị trường mà tội phạm về ma túy hướng tới do đặc thù nhất định về địa lý, dân cư của khu vực này, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của Quận 8 nói riêng, Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng bởi tội phạm về ma túy là nguồn gốc làm nảy sinh các tội phạm khác như giết người, cướp tài sản, trộm cắp...

Trước thực trạng đó, hệ thống các cơ quan tư pháp đã triển khai nhiều phương án nhằm đấu tranh kiên quyết với tội phạm về ma túy, trong đó, chú trọng đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác ADPL hình sự đối với các tội phạm về ma túy trong định tội danh, quyết định hình phạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có địa bàn Quận 8. Việc tổ chức các phiên tòa công khai, xét xử lưu động đối với tội phạm về ma túy có tác dụng răn đe, trừng phạt nghiêm khắc, đồng thời góp phần giáo dục, phổ biến pháp luật, tuyên truyền và nâng cao ý thức pháp luật cho quần chúng nhân dân, từ đó phát huy mạnh mẽ khối đoàn kết nhân dân và các cơ quan bảo vệ pháp luật trong cuộc chiến đấu tranh phòng ngừa tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8 cũng như toàn thành phố.

Tuy nhiên, so với yêu cầu từ thực tiễn công tác phòng, chống ma túy, phải bảo đảm khống chế tiến tới loại bỏ hoàn toàn tội phạm về ma túy khỏi đời sống xã hội của thành phố nói chung, Quận 8 nói riêng, hoạt động ADPL hình sự trong đó có các nội dung cơ bản như định tội danh, quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy vẫn còn nhiều hạn chế, dẫn đến hiệu quả trấn áp đối với tội phạm về ma túy, hiệu quả tuyên truyền đối với nhân dân chưa được như mong đợi. Bởi vậy, tăng cường hiệu quả hoạt động ADPL hình sự trong đó có định tội danh, quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy để bảo đảm đấu tranh mạnh mẽ, trấn áp kịp thời đối với tội phạm về ma túy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nói chung, trên địa bàn Quận 8 nói riêng là yêu cầu quan trọng, cấp thiết trong bối cảnh hiện nay.

**2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài**

Ở nước ta hiện nay, vấn đề ADPL nói chung và ADPL hình sự đối với các tội phạm về ma túy nói riêng luôn là đề tài thu hút sự quan tâm của nhiều nhà khoa học pháp lý và đã có những bài viết có giá trị. Những bài viết đó góp phần làm sáng tỏ mối liên hệ giữa lý luận khoa học pháp lý với thực tiễn, vì vậy trực tiếp hoặc gián tiếp góp phần quan trọng trong việc bảo đảm áp dụng đúng pháp luật hình sự đối với các tội phạm về ma túy.

Gần đây có một số công trình nghiên cứu về ADPL hình sự đã được công bố như: Luận án tiến sĩ của tác giả Lê Xuân Thân: "*Áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân ở Việt Nam hiện nay",* năm 2004; Luận án tiến sĩ của tác giả Chu Thị Trang Vân về *"Hoạt động áp dụng pháp luật hình sự của các cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án Việt Nam"*, năm 2009; Luận văn thạc sĩ của tác giả Nguyễn Đức Hiệp về *"Áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử án hình sự của Tòa án nhân dân ở tỉnh Ninh Bình",* năm 2004; Luận văn thạc sĩ của tác giả Lê Thị Kim Chung về "*Vi phạm pháp luật trong hoạt động giải quyết các vụ án hình sự ở Việt Nam hiện nay"*, năm 2005; Luận văn thạc sĩ của tác giả Nguyễn Mạnh Tiến về "*Tranh tụng tại phiên Tòa - một số vấn đề lý luận và thực tiễn"*, năm 2005; Luận văn thạc sĩ của tác giả Trần Văn Kiểm: *"Áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử án hình sự của Tòa án nhân dân ở tỉnh Nam Định",* năm 2010; Luận văn thạc sỹ về ***“****Áp dụng pháp luật hình sự của Tòa án nhân dân qua thực* *tiễn tỉnh Thanh Hóa”* của tác giả Đàm Cảnh Long năm 2012; Luận văn thạc sỹ về *“Áp dụng pháp luật trong xét xử các vụ án hình sự về ma túy của Tòa án nhân dân cấp huyện, tỉnh Hải Dương”* của tác giả Bùi Quý Long năm 2015; Luận văn thạc sỹ “*Áp dụng án treo theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Quảng Bình*” của tác giả Trần Quang Hiếu, bảo vệ tại Học viện Khoa học xã hội năm 2017. Tác giả Lưu Tiến Dũng với bài: "*Bàn về áp dụng pháp luật trong công tác xét xử",* Tạp chí TAND, số tháng 5/2005; Tác giả Đàm Cảnh Long với bài: *"Bàn về tính pháp quyền trong pháp luật hình sự ở nước ta hiện nay"*, Tạp chí TAND, số 22, tháng 11/2010; Tác giả Chu Thi Trang Vân với bài: *"Vai trò sáng tạo của Tòa án trong thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự",* Tạp chí Lập pháp, số 27, tháng 9/2007; Tác giả Nguyễn Ngọc Trí với bài: *"Chức năng của Tòa án trong tố tụng hình sự trước yêu cầu cải cách tư pháp"*, Tạp chí Khoa học, Đại học quốc gia Hà Nội, năm 2009; Kết luận của chánh án Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) tại hội nghị tổng kết công tác năm 2009 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2010 của ngành TAND; Tác giả Đinh Văn Quế - nguyên Chánh tòa hình sự - TANDTC với bài: *"Thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự, những vấn đề lý luận và thực tiễn".* Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Trường “Áp dụng pháp luật hình sự trong thực tiễn xét xử các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt”, chủ nhiệm đề tài: Cao Kim Oanh, năm 2015; Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Trường “Áp dụng pháp luật hình sự trong xét xử một số tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người”, chủ nhiệm đề tài: Cao Thị Oanh, năm 2015*…*

Đánh giá kết quả nghiên cứu của các công trình đã công bố:

Những công trình nghiên nêu trên đã đề cập đến việc ADPL hình sự nói chung hoặc áp dụng một số quy định của pháp luật hình sự trong thực tiễn tại nói chung hoặc ở một số địa phương như Ninh Bình, Thanh Hóa, Hải Dương…, Các kết quả nghiên cứu của các công trình này là những tri thức rất cần thiết mà luận văn này sẽ kế thừa một cách chọn lọc trong quá trình nghiên cứu đề tài.

Tuy nhiên, đến nay, chưa có công trình nào nghiên cứu về việc ADPL hình sự đối với các tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy đề tài sẽ nghiên cứu hoạt động ADPL hình sự đối với các tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8 thành phố Hồ Chí Minh, trong đó tập trung vào các hoạt động áp dụng pháp luật hình sự đặc thù như: định tội danh, quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy.

**3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

*3.1. Mục đích*

Thông qua việc làm sáng tỏ các vấn đề có tính chất lý luận và thực tiễn của việc ADPL hình sự trong đó, tập trung vào lý luận và thực tiễn định tội danh và quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh, luận văn hướng đến mục đích đề xuất các giải pháp nhằm bảo đảm áp dụng đúng pháp luật hình sự trong định tội danh, quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy tại Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh trong tình hình hiện nay.

*3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu*

Để đạt được mục đích trên, luận văn cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu lý luận về tội phạm về ma túy theo quy định của BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; nghiên cứu lí luận về ADPL hình sự trong định tội danh, quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy.

- Phân tích thực tiễn công tác ADPL hình sự trong định tội danh, quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2013 – 2017. Qua đó, làm rõ những kết quả đạt được, những hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc trong ADPL hình sự đối với các tội phạm về ma túy tại Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đề xuất các giải pháp bảo đảm áp dụng đúng pháp luật hình sự để định tội danh, quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8 cũng như trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, góp phần đưa đến thắng lợi của chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; góp phần xây dựng, củng cố Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

**4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

*4.1 Đối tượng nghiên cứu*

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là các vấn đề lí luận cũng như thực tiễn ADPL hình sự đối với các tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó, tập trung chủ yếu vào hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 – 2017.

*4.2. Phạm vi nghiên cứu*

Hoạt động áp dụng pháp luật nói chung, áp dụng pháp luật hình sự nói riêng có nội dung rộng và liên quan đến nhiều chủ thể, ở phạm vi hẹp hơn, hoạt động áp dụng pháp luật hình sự về các tội phạm về ma túy bao gồm hoạt động của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án và Cơ quan thi hành án hình sự và Cơ quan thi hành án dân sự trong các giai đoạn tố tụng hình sự xuyên suốt từ khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự về ma túy và thi hành án.

Trong khuôn khổ nội dung luận văn thạc sỹ luật học thuộc chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự, luận văn giới hạn phạm vi nghiên cứu là hoạt động định tội danh, quyết định hình phạt đối với các hành vi phạm các tội phạm về ma túy của Tòa án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Về thời gian, luận văn giới hạn việc nghiên cứu thực tiễn ADPL hình sự trong định tội danh và quyết định hình phạt đối với các hành vi phạm các tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. Số liệu thực tiễn được thống kê cụ thể trong giai đoạn 05 năm: 2013-2017.

Về không gian, luận văn giới hạn nghiên cứu hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt đối với các hành vi phạm các tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Do tác giả giới hạn phạm vi nghiên cứu thực tiễn giai đoạn 2013-2017, trong giai đoạn này, BLHS 1999, sửa đổi năm 2009 vẫn còn hiệu lực nên về lý luận, tác giả vẫn dựa trên các quy định về các tội phạm về ma túy theo quy định của BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, trong sự so sánh với các quy định về các tội phạm về ma túy trong các quy định của BLHS 2015, sửa đổi năm 2017.

**5.** **Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lê - nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật, trong đó có lý luận về ADPL nói chung, ADPL hình sự nói riêng; quan điểm về tội phạm và hình phạt của Nhà nước ta, chính sách xử lý hình sự đối với tội phạm về ma túy; quan điểm và mục tiêu của Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 theo tinh thần của Nghị quyết số 08/NQ-TƯ ngày 02/01/2002 và Nghị quyết số 49/NQ-TƯ ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị.

Luận văn sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lê - nin đồng thời kết hợp sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau: phân tích, tổng hợp, so sánh, thống kê, khảo sát thực tiễn, quy nạp, diễn dịch…để nghiên cứu, làm rõ các vấn đề lý luận ở Chương 1 như: khái niệm, các dấu hiệu pháp lý hình sự đặc trưng của tội phạm về ma túy; khái niệm, đặc điểm, các nội dung cơ bản về ADPL hình sự trong định tội danh, quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy. Bên cạnh đó, phân tích, đánh giá thực tiễn ADPL hình sự để định tội danh, quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy thông qua một số vụ án cụ thể trên địa bàn Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh để làm rõ các nội dung cần nghiên cứu trong luận văn.

**6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn**

Luận văn góp phần làm rõ thêm các vấn đề lý luận liên quan đến các tội phạm về ma túy; vấn đề ADPL hình sự để định tội danh, quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đánh giá thực tiễn hoạt động ADPL hình sự để định tội danh, quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh, luận văn chỉ rõ những hạn chế, tồn tại, vướng mắc và nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại, vướng mắc ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu lực, hiệu quả hoạt động ADPL hình sự nói riêng, hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân Quận 8 nói chung, để từ đó, đề xuất các phương hướng, giải pháp khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động ADPL hình sự trong xét xử các tội phạm về ma túy thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 8, góp phần tích cực vào công tác đấu tranh, trấn áp tội phạm về ma túy, đáp ứng yêu cầu của chiến lược cải cách tư pháp hiện nay.

Về giá trị thực tiễn của luận văn, có thể nói, đây là tài liệu tham khảo hữu ích cho các cán bộ thuộc Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng vào thực tiễn công tác của các thành viên Hội đồng xét xử trong các vụ án hình sự về ma túy cụ thể.

**7. Kết cấu của luận văn**

Luận văn được kết cấu gồm các phần: Mở đầu, Nội dung của Luận văn gồm 03 chương, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo.

**Chương 1:** Một số vấn đề lý luận về các tội phạm về ma túy và áp dụng pháp luật hình sự về các tội phạm về ma túy

**Chương 2:** Thực trạng áp dụng pháp luật hình sự đối với các tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

**Chương 3:** Các yêu cầu và giải pháp bảo đảm áp dụng đúng pháp luật hình sự đối với các tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

**Chương 1**

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI PHẠM VỀ MA TÚY**

**1.1. Khái niệm tội phạm về ma túy và các dấu hiệu pháp lý hình sự của tội phạm về ma túy**

*1.1.1. Khái niệm*

Hiện nay, có những quan điểm và cách nhìn nhận khác nhau về khái niệm các tội phạm về ma túy, qua nghiên cứu, có thể khái quát một số khái niệm về tội phạm về ma túy như sau:

*Thứ nhất,* xuất phát từ góc độ quản lý Nhà nước, theo đó, chất ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, thuộc đối tượng quản lý độc quyền của Nhà nước với những quy định rất nghiêm ngặt, từ việc nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, sử dụng cho đến xuất, nhập khẩu đều phải tuân thủ những quy định chặt chẽ của pháp luật. Do đó, việc vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây nên những hậu quả nghiêm trọng đối với an ninh, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của người dân. Bởi vậy, có ý kiến cho rằng, với tác hại lâu dài về nhiều mặt của các hành vi vi phạm quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy nên cần phải quy định mọi hành vi vi phạm ở bất cứ khâu nào của quá trình quản lý chất ma túy là tội phạm. Trên cơ sở đó, tội phạm về ma túy được định nghĩa như sau:

*Tội phạm về ma túy là hành vi cố ý xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước.* [26, tr. 163]

Quan điểm này được đa số các học giả ủng hộ và được thể hiện trực tiếp trong giáo trình Luật Hình sự của trường Đại học Luật Hà Nội do nhà xuất bản Công an nhân dân ấn hành năm 2008, tuy nhiên, đối chiếu khái niệm này với khái niệm chung về tội phạm được quy định tại Điều 8 BLHS năm 1999 thì khái niệm trên mới chỉ phản ánh một phần nội dung khái niệm tội phạm được nêu tại Điều 8 BLHS năm 1999, theo đó, Điều 8 BLHS năm 1999 quy định *Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quyu định trong BLHS, do người có năng lực TNHS thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền, lợi ích hợp pháp khác của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật XHCN.*

Trên cơ sở định nghĩa tại quy định nêu trên về *tội phạm*, có thể thấy, khái niệm tội phạm về ma túy xuất phát từ góc độ quản lý nhà nước mới chỉ nêu được mặt khách quan, khách thể và mặt chủ quan của tội phạm mà chưa đưa ra được chủ thể của tội phạm về ma túy; mặt khác, có ý kiến cho rằng, khách thể của tội phạm về ma túy ngoài chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước về ma túy, còn là trật tự, an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe của con người và sự phát triển bình thường của giống nòi dân tộc, đó là khách thể trực tiếp của tội phạm về ma túy chứ không chỉ là hậu quả xảy ra do hành vi xâm phạm chế độ độc quyền về quản lý Nhà nước về ma túy. Với những lý do đó, khái niệm *Tội phạm về ma túy* nêu trên chưa phải là khái niệm toàn diện, chưa giúp chúng ta nhận thức một cách đầy đủ về cấu thành tội phạm của *Tội phạm về ma túy.*

*Thứ hai,* khái niệm tội phạm về ma túy được xây dựng trên cơ sở khái niệm chung về tội phạm và những nét đặc thù của tội phạm về ma túy, theo đó, *Tội phạm về ma túy là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý, xâm phạm chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các loại thuốc gây nghiện, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và tính mạng, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc.*

Qua nghiên cứu nội dung khái niệm nêu trên tương tự khái niệm về *tội phạm* được quy định tại Điều 8 BLHS năm 1999, nội dung khái niệm đã bao hàm đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm về ma túy gồm chủ thể, khách thể, mặt chủ quan, mặt khách quan của tội phạm về ma túy, tuy nhiên, trên cơ sở xem xét và đối chiếu khái niệm trên với các quy định tại Chương XX BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và gần đây nhất là nội dung các điều luật tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất vừa được Chính phủ ban hành ngày 15/5/2018, có thể thấy, khái niệm trên không còn phù hợp. Bởi ngoài danh mục các chất ma túy và tiền chất là đối tượng của tội phạm về ma túy đã được đề cập trước đó, trong Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất và Nghị định số 126/2015/NĐ-CP ngày 9/12/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Vì lý do đó, khái niệm *tội phạm về ma túy* ngoài việc phản ánh đầy đủ cấu thành tội phạm về ma túy, còn phải bao quát hết đối tượng của tội phạm về ma túy theo quy định của pháp luật hiện hành.

Từ những phân tích nêu trên, tác giả đưa ra định nghĩa về *tội phạm về ma túy* như sau*: “Tội phạm về ma túy là những hành vi nguy hiểm cho xã hội do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, các loại thuốc gây nghiện và thuốc hướng thần của Nhà nước, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của giống nòi dân tộc”.* Cùng với khái niệm tội phạm về ma túy trên, tác giả xác định:

*1.1.2. Các dấu hiệu pháp lý hình sự đặc trưng của tội phạm về ma túy*

Về cơ bản, như những loại tội phạm khác được đề cập trong BLHS, tội phạm về ma túy cũng có những dấu hiệu pháp lý hình sự đặc trưng của chúng, mà dựa vào đó, chúng ta dễ dàng phân biệt với các loại tội phạm khác, cụ thể như sau:

*Thứ nhất, khách thể của tội phạm*

Khách thể của tội phạm về ma túy trước hết là chế độ quản lý về ma túy của Nhà nước ở tất cả các khâu của quá trình quản lý [26, tr. 163]. Chế độ quản lý về ma túy của Nhà nước được hiểu là tổng thể các quy định về sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển, mua bán, bảo quản, phân phối, cấp phát, sử dụng chất ma túy, tiền chất ma túy và các loại thuốc có chứa chất gây nghiện khác, bao gồm cả thuốc dùng trong lĩnh vực thú y, các loại cây trồng hoặc nguyên vật liệu thực vật có chứa chất ma túy… do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Các quy định về chế độ quản lý về ma túy được thể hiện trong Hiến pháp, Luật Phòng, chống ma túy, các Nghị định của Chính phủ quy định về những vấn đề liên quan đến chế độ quản lý các chất ma túy, quy định của các bộ, ngành liên quan đến chế độ quản lý về ma túy.

Tội phạm về ma túy có đối tượng là các chất ma túy và các vật dụng phục vụ sản xuất và sử dụng các chất ma túy, người được người khác tổ chức, cưỡng bức, lôi kéo sử dụng trái phép chất ma túy [6, tr. 448].

Các chất ma túy là đối tượng của các tội phạm về ma túy bao gồm các chất ma túy, tiền chất ma túy, chất hướng thần, các loại thuốc có chứa chất gây nghiện, các loại cây trồng hoặc nguyên vật liệu thực vật có chứa chất ma túy [26, tr. 163].

Ở nước ta, việc xác định các chất ma túy, tiền chất ma túy, các chất hướng thần, các loại thuốc có chứa chất gây nghiện, các loại cây trồng hoặc nguyên liệu thực vật có chứa chất ma túy được dựa trên cơ sở tham khảo các bảng quy định về các chất ma túy và các chất hướng thần của 03 Công ước Liên Hợp quốc về kiểm soát ma túy [7], [8], [9]. Chất ma túy và chất hướng thần là các chất gây nghiện ở dạng tự nhiên hay tổng hợp. Đặc thù của chất ma túy và chất hướng thần là tính gây nghiện cho người sử dụng các chất này, về lâu dài, hậu quả gây ra đối với người sử dụng ma túy không chỉ là sự suy giảm nghiêm trọng về sức khỏe, mà còn ảnh hưởng rất mạnh đến hệ thần kinh của họ, sự lệ thuộc của người dùng đối với các chất ma túy và các chất hướng thần… Do đó, Nhà nước đặc biệt nghiêm cấm việc trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy; nghiêm cấm hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy cũng như tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy.

Ngoài việc xâm phạm chế độ thống nhất quản lý nhà nước về các chất ma túy, tội phạm về ma túy còn xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của giống nòi của dân tộc.

*Thứ hai, mặt khách quan của tội phạm về ma túy*

Hành vi khách quan của các tội phạm về ma túy mặc dù khác nhau về hình thức thể hiện cụ thể, về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội nhưng giống nhau ở chỗ, đó đều là những hành vi vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy [26, tr. 165]. Đó có thể là những hành vi thực hiện những việc mà pháp luật cấm các cá nhân làm (chẳng hạn, hành vi khách quan của các tội quy định từ Điều 192 đến Điều 200 BLHS năm 1999) hoặc có thể là những hành vi của những người có trách nhiệm được Nhà nước giao đã không thực hiện hoặc thực hiện nhưng không đúng, không đầy đủ hoặc làm những việc ngoài phạm vi những quy định về quản lý, sử dụng chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần (ví dụ: hành vi khách quan của tội quy định tại Điều 201 BLHS năm 1999). Hầu hết các tội phạm về ma túy đều được quy định là những tội có cấu thành hình thức [26, tr. 165]. Hậu quả không phải là dấu hiệu bắt buộc của CTTP của những tội phạm này. Tội phạm được coi là hoàn thành từ thời điểm người phạm tội đã thực hiện hành vi khách quan.

*Thứ ba, mặt chủ quan của tội phạm về ma túy*

Đối với đa số các tội phạm về ma túy lỗi của người thực hiện tội phạm là lỗi cố ý trực tiếp (các tội phạm quy định tại các điều: 192, 193, 194, 195, 196, 197 199, và 200). Lỗi của người thực hiện tội phạm tại Điều 198 và Điều 201 có thể là lỗi cố ý trực tiếp hoặc cố ý gián tiếp. [26]

*Thứ tư, chủ thể của tội phạm về ma túy*

Chủ thể của hầu hết các tội phạm về ma túy đều là chủ thể là những người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của BLHS. Tuy nhiên, đối với tội phạm vi phạm quy định về quản lý chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần (Điều 201) đòi hỏi chủ thể đặc biệt. Theo đó, đối với tội phạm quy định tại Điều 201, chủ thể là những người có trách nhiệm trong sẩn xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán, vận chuyển, bảo quản, phân phối, cấp phát, sử dụng thuốc gây nghiện hoặc các chất ma túy khác. Trách nhiệm trong các lĩnh vực trên có được có thể do được giao nhiệm vụ trực tiếp hoặc do có chức vụ quản lý trong các lĩnh vực đó.

*Thứ năm, chính sách hình sự đối với tội phạm về ma túy*

Các tội phạm về ma túy được coi là nhóm tội phạm có tính nguy hiểm cao cho xã hội nên hình phạt dành cho nhóm tội phạm này hết sức nghiêm khắc, theo quy định tại BLHS năm 1999, có 06 tội (quy định tại các điều 193, 194, 195, 197, 200 và 201) có mức hình phạt cao nhất là tù chung thân hoặc tử hình. Ngoài hình phạt chính, trong từng tội phạm cụ thể lại có quy định về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản (vì động cơ của tội phạm về ma túy là lợi nhuận cao); bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ một đến năm năm; quản chế hoặc cấm cư trú từ một đến năm năm. Đến BLHS năm 2015, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về giảm hình phạt tử hình, BLHS năm 2015 đã bỏ hình phạt tử hình áp dụng đối với “tội tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Điều 249 và “tội chiếm đoạt chất ma túy” quy định tại Điều 252, theo đó, khung hình phạt cao nhất áp dụng đối với hai tội này là tù chung thân.

Việc nắm chắc những dấu hiệu pháp lý cơ bản của tội phạm về ma túy giúp các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng có những phương pháp, cách thức phù hợp khi áp dụng các quy định của BLHS, BLTTHS và các quy định pháp luật khác có liên quan để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về ma túy trong thực tiễn.

**1.2. Áp dụng pháp luật hình sự về các tội phạm về ma túy**

*1.2.1. Khái niệm Áp dụng pháp luật hình sự*

Như chúng ta đã biết, ADPL là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó nhà nước thông qua các cơ quan nhà nước hoặc nhà chức trách có thẩm quyền tổ chức cho các chủ thể pháp luật thực hiện những quy định của pháp luật hoặc tự mình căn cứ vào các quy định của pháp luật để tạo ra các quyết định làm phát sinh, thay đổi, đình chỉ hoặc chấm dứt những quan hệ pháp luật cụ thể. [24, tr. 469]

Trên cơ sở khái niệm nêu trên, có thể khái quát khái niệm ADPL hình sự như sau:

*ADPL hình sự là hình thức thực hiện pháp luật trong lĩnh vực hình sự, trong đó, nhà nước thông qua các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc người có thẩm quyền tổ chức cho các chủ thể quan hệ pháp luật hình sự thực hiện những quy định của pháp luật hình sự hoặc tự mình căn cứ vào các quy định của pháp luật để tạo ra các quyết định làm phát sinh, thay đổi, đình chỉ hoặc chấm dứt quan hệ pháp luật hình sự.*

ADPL hình sự diễn ra trong suốt quá trình giải quyết vụ án hình sự bắt đầu ngay từ giai đoạn tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, xuyên suốt giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử vụ án hình sự. ADPL hình sự do nhiều chủ thể tiến hành tùy theo từng giai đoạn trong quá trình tố tụng hình sự. Ở giai đoạn tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, giai đoạn khởi tố và giai đoạn điều tra vụ án hình sự, hoạt động ADPL hình sự do Cơ quan điều tra, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Viện kiểm sát thực hiện. Sang đến giai đoạn xét xử, hoạt động ADPL hình sự do Viện kiểm sát và Tòa án thực hiện.

ADPL hình sự đối với các tội phạm về ma túy bao gồm nhiều nội dung như định tội danh, quyết định hình phạt, miễn trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn chấp hành hình phạt… Tuy nhiên, trong khuôn khổ luận văn này, tác giả chỉ tập trung nghiên cứu, làm rõ hai nội dung cơ bản là ADPL hình sự là định tội danh và quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy.

Để đưa ra những nhận định, đánh giá khách quan về định tội danh, quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy, trước hết cần phải xuất phát từ nền tảng lý luận về các hoạt động này, cụ thể như sau:

*1.2.2. Áp dụng pháp luật hình sự đối với các tội phạm về ma túy trong định tội danh*

1.2.2.1. Khái niệm định tội danh đối với các tội phạm về ma túy

Theo giáo trình đào tạo nghiệp vụ kiểm sát tập 3 của trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, định tội danh thường được gọi một cách ngắn gọn là “định tội” là một trong những giai đoạn của việc ADPL hình sự. Pháp luật hình sự là một hệ thống quy phạm pháp luật quy định về tội phạm và hình phạt. Quá trình ADPL hình sự là quá trình xem xét hành vi của một người có phải là tội phạm không, nếu có thì phạm vào tội nào, theo quy định của khoản nào, điều nào của BLHS, có căn cứ để xem xét miễn trách nhiệm hình sự hay miễn hình phạt cho người thực hiện hành vi phạm tội không? Nếu không thì người đó phải chịu hình phạt nào? Trong quá trình đó, việc xem xét để xác định hành vi của một người phạm tội gì, theo điều, khoản nào của BLHS thuộc quá trình định tội [20].

Bên cạnh đó, bản chất của quá trình định tội là quá trình so sánh, đối chiếu, tìm ra sự phù hợp giữa hành vi nguy hiểm cho xã hội đã thực hiện với các dấu hiệu pháp lý của một tội phạm cụ thể được quy định trong BLHS [20]. Trên cơ sở các yếu tố cấu thành tội phạm cụ thể được quy định trong BLHS, người có thẩm quyền ADPL hình sự dựa vào đó để so sánh với hành vi nguy hiểm cho xã hội cụ thể đã được thực hiện, tìm ra sự phù hợp giữa chúng để xác định hành vi đã thực hiện phạm tội gì, theo điều, khoản nào của BLHS.

Mặc dù định tội danh là một trong những giai đoạn của ADPL hình sự, về lý luận là một trong những khái niệm của khoa học luật hình sự, tuy nhiên, luật thực định chưa quy định cụ thể về nó. Xung quanh khái niệm này còn nhiều cách tiếp cận và định nghĩa khác nhau có thể kể đến ở đây như:

Quan điểm của GS.TSKH Lê Cảm*: “định tội danh là một quá trình nhận thức lý luận có tính lôgic, là dạng của hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự cũng như pháp luật tố tụng hình sự và được tiến hành trên cơ sở các chứng cứ tài liệu thu thập được và các tính tiết thực tế của vụ án hình sự để xác định sự phù hợp giữa các dấu hiệu của hành vi tương ứng do luật hình sự quy định nhằm đạt được sự thật khách quan, tức đưa ra sự đánh giá chính xác tội phạm về mặt pháp lý hình sự, làm tiền đề cho việc cá thể hóa và phân tích trách nhiệm hình sự một cách công minh, có căn cứ và đúng pháp luật”[2].*

Bên cạnh đó, TS. Dương Tuyết Miên cho rằng: *“Định tội danh là hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng (Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án) và một số cơ quan khác có thẩm quyền theo quy định của pháp luật để xác định một người có phạm tội hay không, nếu phạm tội thì đó là tội gì, theo điều luật nào của BLHS hay nói cách khác đây là quá trình xác định tên tội cho hành vi nguy hiểm đã thực hiện”[10].*

Ngoài hai quan điểm nêu trên, theo GS. TS Võ Khánh Vinh:

*“Định tội danh là hoạt động áp dụng pháp luật hình sự bao gồm việc tiến hành đồng thời 3 quá trình:*

*- Xác định đúng, khách quan các tình tiết thực tế của vụ án;*

*- Nhận thức đúng nội dung của các quy định trong bộ luật hình sự;*

*- Lựa chọn đúng quy phạm pháp luật hình sự tương ứng để đối chiếu chính xác, đầy đủ các dấu hiệu cấu thành tội phạm được quy định trong quy phạm đó với các tình tiết của hành vi được thực hiện trong thực tế, trên cơ sở đó đưa ra kết luận có cơ sở, có căn cứ về sự đồng nhất giữa hành vi thực tế đã được thực hiện với cấu thành tội phạm được quy định trong điều hoặc khoản cuả điều luật tương ứng. Kết luận đó được trình bày dưới dạng văn bản áp dụng pháp luật” [31].*

Trong khi đó, giáo trình Nghiệp vụ Kiểm sát tập 3 do Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội ấn hành, năm 2015, lại quan niệm định tội danh là “*quá trình nhận thức, ADPL hình sự được tiến hành trên cơ sở thu thập, đánh giá các tình tiết khách quan liên quan đến hành vi nguy hiểm cho xã hội của một người, tiến hành xem xét, đánh giá, tìm ra sự phù hợp giữa chúng với các dấu hiệu của cấu thành tội phạm được quy định trong BLHS để quy kết hành vi đã thực hiện của một người phạm tội gì, theo điều, khoản nào của BLHS”[20].*

Qua nghiên cứu cho thấy, trong số các quan điểm trên, nếu như GS.TSKH Lê Cảm tiếp cận khái niệm định tội danh dưới cả hai góc độ nhận thức và thực tiễn, thì TS. Dương Tuyết Miên lại tiếp cận khái niệm theo khía cạnh thực tiễn hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng và một số cơ quan khác có thẩm quyền trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, GS.TS Võ Khánh Vinh lại cho rằng, định tội danh là hoạt động ADPL hình sự; quan điểm thứ tư được đề cập ở đây là quan điểm của trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, có thể nói là đại diện về lý luận nghiệp vụ của ngành Kiểm sát nhân dân, cho rằng, định tội danh là một quá trình nhận thức, áp dụng pháp luật hình sự để nhằm xác định hành vi đã thực hiện của một người phạm tội gì, theo điều khoản nào của BLHS.

Mặc dù tồn tại nhiều quan điểm, cách tiếp cận khác nhau khi nghiên cứu khái niệm *định tội danh,* tuy nhiên, tựu trung lại, các khái niệm đều phản ánh các đặc điểm chung của *định tội danh* như sau:

*Thứ nhất, định tội danh* là quá trình nhận thức lý luận có tính logic nhằm xác định có hay không sự tương đồng giữa hành vi nguy hiểm cho xã hội đã được thực hiện và các dấu hiệu của tội phạm cụ thể được quy định trong BLHS, để từ đó đưa ra những đánh giá cụ thể về mặt pháp lý hình sự đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội cụ thể trong thực tiễn khách quan.

*Thứ hai, định tội danh* là hoạt động thực tiễn pháp lý của các chủ thể có thẩm quyền trên cơ sở các quy định của pháp luật hình sự bao gồm cả quy định luật nội dung (BLHS) và quy định luật hình thức (BLTTHS).

*Thứ ba, định tội danh* là tiền đề của hoạt động quyết định hình phạt, kèm theo đó là một loạt các vấn đề có liên quan trực tiếp đến trách nhiệm hình sự của người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội. Trên cơ sở xác định tội danh, mới có thể căn cứ theo quy phạm pháp luật hình sự cụ thể để xác định mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi và hậu quả do hành vi gây ra trong thực tiễn, xem xét, xác định các cơ sở miễn trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho người thực hiện tội phạm.

Từ những quan điểm nêu trên, có thể xác định khái niệm định tội danh như sau: *“định tội danh đối với các tội phạm về ma túy là hoạt động áp dụng pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự của các cơ quan tiến hành tố tụng (Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án) và một số chủ thể khác có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở các chứng cứ, các tài liệu thu thập được và các tình tiết thực tế của vụ án để xác định sự phù hợp giữa hành vi thực tế đã thực hiện với các cấu thành tội phạm cụ thể được quy định trong Bộ luật hình sự”.*

Việc định tội danh đối với các tội phạm về ma túy đúng sẽ là tiền đề cho việc xác định khung hình phạt và quyết định hình phạt được chính xác, đảm bảo việc xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không xử oan người vô tội, không bỏ loạt tội phạm.

Xác định đúng tội danh các tội phạm về ma túy là thể hiện hiệu quả hoạt động ADPL hình sự, ý thức tuân thủ pháp luật triệt để cũng như ý thức trách nhiệm trong công tác chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan có thẩm quyền ADPL hình sự cũng như của người có thẩm quyền ADPL hình sự, từ đó góp phần vào công cuộc đấu tranh và phòng chống tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng.

1.2.2.2. Cơ sở pháp lý của định tội danh đối với các tội phạm về ma túy

Quy định của BLHS là cơ sở pháp lý quan trọng của định tội danh đối với các tội phạm về ma túy, bản chất của quá trình định tội danh như đã trình bày ở trên, về cơ bản, là quá trình so sánh, đối chiếu, tìm sự phù hợp giữa hành vi nguy hiểm cho xã hội đã thực hiện với các dấu hiệu pháp lý của một trong các tội được quy định từ Điều 192 đến Điều 201 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Theo đó, quy định của các điều luật từ Điều 192 đến Điều 201 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) chính là cơ sở pháp lý, có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc định tội danh đối với các tội phạm về ma túy trong thực tiễn [20].

Như vậy, khi các cơ quan có thẩm quyền, chủ thể có thẩm quyền tiến hành định tội danh đối với các tội phạm về ma túycần căn cứ vào phần chung và quy phạm phần các tội phạm được quy định tại các điều từ Điều 192 đến Điều 201 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), trong đó, phần chung là phần quy định về nhiệm vụ, nguyên tắc, tuổi chịu trách nhiệm hình sự và những chế định cơ bản khác của Luật hình sự Việt Nam; các điều: 192, 193, 194, 195, 196, 198, 199, 200 và Điều 201 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) chứa đựng các dấu hiệu cụ thể của các yếu tố CTTP.

1.2.2.3. Ý nghĩa của việc định tội danh đối với các tội phạm về ma túy

Trong thực tiễn hoạt động giải quyết vụ án hình sự về ma túy từ khởi tố, điều tra, truy tố cho đến xét xử, quá trình định tội danh có ý nghĩa vô cùng quan trọng, được thể hiện ở những điểm sau:

*Thứ nhất*, việc định tội danh đúng đối với các tội phạm về ma túy là thể hiện sự đánh giá khách quan, công bằng của pháp luật đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xảy ra trong thực tiễn [20].

*Thứ hai*,định tội danh đúng đối với các tội phạm về ma túy là cơ sở để bảo đảm điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, trên cơ sở đó, xác định khung hình phạt và quyết định hình phạt được chính xác, công bằng, nghiêm minh, khách quan.

*Thứ ba*, việc xác định tội danh đúng thể hiện hoạt động có hiệu quả, ý thức tuân thủ pháp luật triệt để cũng như ý thức trách nhiệm trong hoạt động tố tụng của các cơ quan có thẩm quyền, từ đó góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Góp phần nâng cao uy tín, chất lượng hoạt động của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cũng như hỗ trợ cho việc củng cố và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

*Thứ tư,* định tội danh đúng sẽ dẫn đến việc quyết định hình phạt đúng, là tiền đề cho việc ban hành một bản án đúng, chính xác, phù hợp với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, khiến bị cáo cũng như những người tham dự phiên tòa nói riêng, xã hội và công luận nói chung nhận thức đầy đủ tính nghiêm minh, công bằng, khách quan của pháp luật, từ đó nâng cao hiệu quả tuân thủ, chấp hành pháp luật, góp phần tăng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho nhân dân.

*Thứ năm,* định tội danh đúng bảo đảm hiệu quả hoạt động trấn áp tội phạm nói chung, tội phạm về ma túy nói riêng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cũng như trên địa bàn Quận 8 nói riêng.

*1.2.3. Áp dụng pháp luật hình sự đối với các tội phạm về ma túy trong quyết định hình phạt*

1.2.3.1. Khái niệm quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy

Theo quy định tại Điều 26 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) hình phạtđược hiểu “*là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người phạm tội*. *Hình phạt được quy định trong BLHS và do Tòa án quyết định”*

Quyết định hình phạt là khái niệm cơ bản của khoa học luật hình sự Việt Nam, có thể được nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau, từ góc độ luật hình sự và từ góc độ luật tố tụng hình sự [25]. Luật hình sự đề cập đến các vấn đề có liên quan trực tiếp đến việc quyết định hình phạt, còn Luật tố tụng hình sự đề cập việc quyết định hình phạt là một trong những hoạt động áp dụng pháp luật hình sự của Tòa án trong giai đoạn xét xử. Tuy nhiên, trong khuôn khổ luận văn này, chúng ta chỉ xem xét nghiên cứu lý luận về quyết định hình phạt dưới góc độ luật hình sự.

Do đó, xuất phát từ góc độ luật hình sự, có thể định nghĩa như sau về quyết định hình phạt:

*“Quyết định hình phạt là sự lựa chọn hình phạt và xác định mức hình phạt cụ thể trong phạm vi luật định để áp dụng đối với người phạm tội cụ thể”* [25]*.*

Chỉ trong trường hợp người phạm tội không được miễn TNHS hoặc hình phạt, việc quyết định hình phạt mới được đặt ra, điều đó cho thấy tính nhân đạo trong chính sách hình sự của Nhà nước ta, theo đó, việc áp dụng hình phạt đối với người phạm tội phải bảo đảm thực sự cần thiết, nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội, nếu không còn biện pháp nào hiệu quả, tương xứng.

Từ khái niệm quyết định hình phạt nêu trên, có thể khái quát khái niệm quyết định hình phạt đối với tội phạm về ma túy như sau:

*“Quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy là sự lựa chọn hình phạt, xác định mức hình phạt cụ thể trong phạm vi các quy định của Bộ luật Hình sự”.*

1.2.3.2. Căn cứ quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy

Theo quy định tại Điều 45 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), căn cứ quyết định hình phạt được xác định như sau: *“Khi quyết định hình phạt, Tòa án căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự”.*

Trên cơ sở quy định này, có thể chỉ ra các căn cứ quyết định hình phạt bao gồm: các quy định của BLHS; tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội; những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đây là những căn cứ chung, có tính chất bắt buộc trong mọi trường hợp khi thực hiện việc quyết định hình phạt của Tòa án. Giữa các căn cứ để quyết định hình phạt có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, bổ trợ cho nhau trong việc xem xét, quyết định kết quả của việc quyết định hình phạt tuy nhiên, mỗi yếu tố đều có tính độc lập tương đối [25].

Từ các căn cứ chung có thể xác định các căn cứ cụ thể để quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy như sau:

*Thứ nhất,* quy định tại Phần chung của BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) như: quy định về nguyên tắc xử lý (Điều 3 BLHS); các quy định liên quan đến hình phạt (các điều luật từ Điều 26 đến Điều 40 BLHS); các quy định về biện pháp tư pháp (các điều luật từ Điều 41 đến Điều 44 BLHS); các quy định về căn cứ quyết định hình phạt (Điều 45 BLHS), về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (Điều 46 và Điều 47 BLHS), về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (Điều 48 BLHS), về tái phạm và tái phạm nguy hiểm (Điều 49 BLHS); quy định về án treo (Điều 50 BLHS).

*Thứ hai,* quy định về khung hình phạt chính và các hình phạt bổ sung tại các điều 192, 193, 194, 195, 196, 198, 199, 200 và Điều 201 BLHS tại Phần các tội phạm của BLHS.

Qua nghiên cứu các quy định tại các điều luật nêu trên, có thể bước đầu xác định các hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với các tội phạm về ma túy vô cùng nghiêm khắc so với các tội phạm khác, chẳng hạn: đối với Tội trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy, khung hình phạt đầu tiên là từ 06 tháng đến 03 năm quy định tại khoản 1 Điều 192, khi thỏa mãn một trong các tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự tại khoản 2, người phạm tội phải chịu mức hình phạt tù từ ba năm đến bảy năm. Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù, người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 01 triệu đồng đến 50 triệu đồng.

Trong khi đó, đối với Tội sản xuất trái phép chất ma túy, khung hình phạt đầu tiên đối với tội danh này là 02 năm đến 07 năm tù theo quy định tại khoản 1 Điều 193, khung hình phạt tiếp theo là 07 năm đến 15 năm tù theo quy định tại khoản 2 Điều 193, khung hình phạt thứ ba có các mức hình phạt từ 15 năm đến 20 năm tù, mức cao nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 4 Điều 193 là hình phạt tử hình, theo đó, khoản 4 Điều 193 quy định các mức hình phạt lần lượt là 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình.

Đối với các tội phạm còn lại thuộc Chương XVIII BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), các khung hình phạt cũng được quy định hết sức nghiêm khắc, tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội và các hậu quả đặc biệt nghiêm trọng của các tội phạm về ma túy, nhằm trấn áp hiệu quả, răn đe, trừng trị thích đáng đối với người thực hiện hành vi tội phạm.

1.2.3.3. Quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm các tội phạm về ma túy

Việc định tội danh đối với người chưa thành niên phạm các tội phạm về ma túy được thực hiện tương tự như đối với người trưởng thành. Tuy nhiên, do đặc thù về lứa tuổi, tâm sinh lý của lứa tuổi vị thành niên, nhằm bảo đảm thực hiện Công ước Liên Hợp quốc về Quyền trẻ em năm 1989, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo trong chính sách hình sự của nhà nước, việc quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội nói chung, đối với trường hợp người chưa thành niên phạm các tội phạm về ma túy nói riêng được thực hiện một cách thận trọng. Ngoài các căn cứ cần phải tuân thủ đã nêu ở mục *1.2.2.2.* của luận văn, khi quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm các tội phạm về ma túy, Tòa án nhân dân nói chung, Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh cần phải tuân thủ quy định của BLHS về chính sách hình sự áp dụng đối với người chưa thành niên, cụ thể: quy định về nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội tại Điều 69 BLHS, theo đó:

*“1. Việc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.*

*Trong mọi trường hợp điều tra, truy tố, xét xử hành vi phạm tội của người chưa thành niên, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải xác định khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm.*

*2. Người chưa thành niên phạm tội có thể được miễn trách nhiệm hình sự, nếu người đó phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng, gây hại không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và được gia đình hoặc cơ quan, tổ chức nhận giám sát, giáo dục.*

*3. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự người chưa thành niên phạm tội và áp dụng hình phạt đối với họ được thực hiện chỉ trong trường hợp cần thiết và phải căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội, vào những đặc điểm về nhân thân và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm.*

*4. Khi xét xử, nếu thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội, thì Toà án áp dụng một trong các biện pháp tư pháp được quy định tại Điều 70 của Bộ luật này.*

*5. Không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội. Khi xử phạt tù có thời hạn, Toà án cho người chưa thành niên phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội tương ứng.*

*Không áp dụng hình phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội ở độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người chưa thành niên phạm tội.*

*6. Án đã tuyên đối với người chưa thành niên phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi, thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm”.*

Bên cạnh đó, cần phải tuân thủ quy định về các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội (Điều 70 BLHS năm 1999), theo đó, các biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội bao gồm: giáo dục tại xã, phường, thị trấn và biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

Ngoài quy định tại hai điều luật nêu trên, khi quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm các tội về ma túy, Tòa án phải tuân thủ quy định về hình phạt đối với họ, khác với người trưởng thành, người chưa thành niên khi phạm các tội về ma túy chỉ phải chịu một trong các hình phạt: cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn theo quy định tại Điều 71 BLHS. Như vậy, khi đã phải chịu một trong các hình phạt cảnh cáo hoặc cải tạo không giam giữ hoặc tù có thời hạn, người chưa thành niên sẽ không phải chịu thêm bất cứ hình phạt nào khác.

Không những thế, đối với hình phạt tiền, theo quy định tại khoản 1 Điều 72, chỉ có thể áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi họ có thu nhập hoặc tài sản riêng, mức phạt mà họ phải chịu không quá ½ mức phạt tiền của người trưởng thành. Đối với hình phạt tù có thời hạn, mức hình phạt tù mà người chưa thành niên phải chịu được chia làm 02 trường hợp theo độ tuổi của họ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 74 BLHS. Chẳng hạn, khi người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 192 BLHS và hành vi của người này tương ứng với mức phạt tù 03 năm, thì hình phạt sẽ tuyên đối với họ không quá ¾ của 03 năm, tức là họ chỉ phải chịu 27 tháng tù giam.

Trong khi đó, đối với hình phạt cải tạo không giam giữ, người có thẩm quyền phải tuyệt đối tuân thủ quy định của Điều 73 BLHS để quyết định hình phạt và mức áp dụng đối với người chưa thành niên phạm các tội về ma túy, theo đó, *“khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội, thì không khấu trừ thu nhập của người đó. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội không quá một phần hai thời hạn mà điều luật quy định”.[13, Điều 73]*

1.2.3.4. Ý nghĩa của việc quyết định hình phạt đúng đối với các tội phạm về ma túy

Quyết định hình phạt được xem là một trong hai nội dung cơ bản của ADPL hình sự nói chung, ADPL hình sự đối với các tội phạm về ma túy nói riêng. Quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy là hoạt động đặc thù trong ADPL, chỉ được thực hiện bởi chủ thể duy nhất là Tòa án, nó phản ánh kết quả của quá trình xét xử vụ án hình sự về ma túy, là cơ sở để từ đó khẳng định, có hay không một bản án công bằng, khách quan, đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm và không làm oan người vô tội.

Việc quyết định hình phạt đúng đối với các tội phạm về ma túy có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc đánh giá hiệu quả, mục đích của hình phạt đối với người thực hiện hành vi phạm tội.

Quyết định hình phạt đúng đối với các tội phạm về ma túy bảo đảm hiệu quả giáo dục, răn đe người thực hiện các tội phạm về ma túy, nâng cao hiệu quả phòng ngừa các tội phạm về ma túy, tuyên truyền, nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân. Ngược lại, việc quyết định hình phạt sai, quá nặng hay quá nhẹ đều dễ dàng gây nên sự bất bình, phẫn nộ trong dư luận, hiệu quả tuyên truyền của phiên tòa không đạt được, từ đó kéo theo nhiều hệ lụy, hậu quả khó lường, gây mất lòng tin trong công chúng về tính nghiêm minh, công bằng, chính xác, khách quan của pháp luật và những người có thẩm quyền trong tố tụng hình sự.

Do đó, quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy có ý nghĩa hai mặt, một mặt, cùng với định tội, quyết định hình phạt là sự thể hiện cao nhất, tập trung nhất việc ADPL hình sự vào đấu tranh chống tội phạm về ma túy. Mặt khác, quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy tạo cơ sở quan trọng để đạt được mục đích của hình phạt. Mục đích của hình phạt đối với các tội phạm về ma túy ngoài răn đe, giáo dục còn mang ý nghĩa trấn áp, giúp người phạm các tội về ma túy nhận thức được mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, để từ đó có thái độ tích cực, sửa chữa lỗi lầm, cải tạo tốt để tái hòa nhập xã hội, mặt khác, cũng mang ý nghĩa tuyên truyền để nâng cao ý thức trách nhiệm trong nhân dân, tuân thủ triệt để các quy định của pháp luật để không bao giờ phải chịu sự trừng trị của pháp luật.

**Tiểu kết Chương 1**

Hoạt động ADPL hình sự đối với các tội phạm về ma túy được thực hiện trong các giai đoạn của tố tụng hình sự từ khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và trong cả lĩnh vực thi hành án. Đây là hoạt động do các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện và cơ quan thi hành án thực hiện, tuy nhiên, trong khuôn khổ Chương 1 của luận văn, để phù hợp với phạm vi nghiên cứu đã được xác định, tác giả chỉ tập trung nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận xung quanh các tội phạm về ma túy; các nội dung lý luận về ADPL hình sự, trong đó chủ yếu tập trung nghiên cứu về định tội danh, quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy, những nội dung cơ bản của ADPL hình sự đối với các tội phạm về ma túy, để từ đó, triển khai tiếp các nhiệm vụ nghiên cứu của Chương 2.

Qua nghiên cứu các nội dung lý luận về các tội phạm về ma túy và ADPL hình sự trong định tội danh, quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy cho thấy, việc nắm bắt những dấu hiệu pháp lý hình sự đặc trưng về các tội phạm về ma túy là một trong những tiền đề, cơ sở pháp lý của hoạt động ADPL hình sự trong định tội danh, quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy của các cơ quan, người có thẩm quyền ADPL hình sự. Đồng thời, qua những phân tích đã đưa ra, có thể thấy, vai trò quan trọng của áp dụng đúng pháp luật hình sự trong định tội danh, quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy. Định tội danh đúng là cơ sở để quyết định hình phạt đúng, tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, cụ thể, đối với tội phạm về ma túy, việc định tội danh cần phải được thực hiện hết sức thận trọng, ngay từ các giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố cho đến giai đoạn xét xử, xuất phát từ nguyên nhân tội phạm về ma túy là một trong những tội phạm có tính nguy hiểm cho xã hội cao, cần phải bị nghiêm trị và răn đe, nên khung hình phạt quy định cho các tội danh về ma túy được đánh giá là nghiêm khắc so với các loại tội phạm khác. Định tội danh đối với các tội phạm về ma túy trực tiếp ảnh hưởng đến mức hình phạt sẽ được tuyên và áp dụng đối với người phạm tội, trong những trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, người phạm tội có thể phải chịu hình phạt tử hình, hoặc bị tước đoạt tự do trong thời gian rất lâu. Mặt khác, việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về ma túy luôn thu hút sự quan tâm của Nhà nước và đông đảo quần chúng nhân dân, chính vì thế, việc áp dụng đúng pháp luật hình sự để định tội danh và quyết định hình phạt ảnh hưởng trực tiếp đến dư luận xã hội và uy tín của hệ thống các cơ quan tư pháp cũng như tính nghiêm minh của pháp luật đối với xã hội, nhân dân. Định tội danh không đúng, dẫn đến quyết định hình phạt hoặc quá nặng, hoặc quá nhẹ đều mang tới những hậu quả nhất định không chỉ về mặt pháp lý mà còn xảy ra đối với kinh tế, chính trị, quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân. Bởi vậy, vấn đề ADPL hình sự đối với các tội phạm về ma túy trong định tội danh, quyết định hình phạt phải được đánh giá một cách chi tiết, đầy đủ cả về lý luận và thực tiễn, để từ đó tìm ra những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động ADPL hình sự trong định tội danh, quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy hiện nay.

**Chương 2**

**THỰC TRẠNG ÁP DỤNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ ĐỐI VỚI**

**CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 8,**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Áp dụng PLHS đối với các tội phạm về ma túy như đã nhấn mạnh trong Chương 1 của luận văn này gồm nhiều nội dung. Tuy nhiên, trong Chương này ở khía cạnh thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự, luận văn tập trung đánh giá hai nội dung cơ bản là định tội danh và quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017.

**2.1. Thực tiễn áp dụng pháp luật trong định tội danh các tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh**

*2.1.1. Thực tiễn áp dụng pháp luật đúng trong định tội danh và nguyên nhân*

Hoạt động áp dụng PLHS trong định tội danh các các tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8 trong thời gian qua đã đáp ứng được yêu cầu đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm trên địa bàn Quận 8 nói riêng, địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nói chung. Cơ quan tiến hành tố tụng, cụ thể là CQĐT - Công an Quận 8, VKSND Quận 8 và nhất là TAND Quận 8 đã không ngừng khắc phục những khó khăn về mặt khách quan và chủ quan để nâng cao chất lượng áp dụng PLHS trên địa bàn Quận. Việc áp dụng PLHS trong định tội danh các tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8 luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền và các cơ quan tiến hành tố tụng quan tâm do tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8 có diễn biến phức tạp, việc chuyển hóa địa bàn ma tuý không hề đơn giản bởi loại tội phạm này hết sức xảo quyệt và liều lĩnh. Ban cán sự Đảng, Đảng ủy, Quận ủy Quận 8 ban hành Chỉ thị số 11-CT/QU, Nghị quyết số 29-NQ/QU và Kế hoạch số 92-KH/QU để triển khai thực hiện và thành lập Ban chỉ đạo phòng chống ma túy, đồng thời tổ chức quán triệt cho toàn thể cán bộ đảng viên nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của các Nghị quyết, Chỉ thị về phòng chống ma túy. Quyết tâm của các cấp lãnh đạo đã tạo khí thế thi đua sự đồng thuận cao trong nhân dân. Nhằm huy động sức mạnh của toàn hệ thống chính trị trong đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy, Ban Tuyên giáo Quận ủy triển khai công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nội dung tuyên truyền đấu tranh, phòng, chống ma túy đến từng phường, nhất là đối với những địa bàn trọng điểm. Cùng với quyết tâm xóa hẳn “chợ ma túy”, chuyển hóa các địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy, thực hiện cai nghiện bắt buộc và xử lý triệt để số người nghiện từ nơi khác đến của Quận ủy Quận 8, công tác điều tra, truy tố, xét xử của liên ngành tư pháp Quận 8 đã góp phần tích cực trong việc đấu phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Ngay từ khi khi có xảy ra vụ việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển,… chất ma túy bị phát hiện, CQĐT, VKS nhanh chóng kết hợp điều tra, tiếp cận, thu thập tài liệu, chứng cứ, khám nghiệm hiện trường, trưng cầu giám định chất ma túy,… đánh giá toàn diện tài liệu, chứng cứ, các tình tiết khách quan trong vụ án, thống nhất định tội danh để phục vụ khởi tố, truy tố. Chính sự coi trọng việc định tội danh các tội này của CQĐT và VKS nên tất cả các vụ án khởi tố, truy tố đều được TA chấp nhận, thống nhất tội danh truy tố.

Theo số liệu thống kê của TAND Quận 8, trong 05 năm (2013-2017) TAND Quận 8 đã áp dụng PLHS, đưa ra xét xử sơ thẩm 922 vụ án về ma túy, tuyên 868 bản án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, được xã hội đồng tình, đánh giá cao.

**Bảng 2.1: Tình hình xét xử các vụ án về ma túy**

*Đơn vị tính: vụ, người*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Số vụ án hình sự TAND đã thụ lý** | **Số vụ án ma túy TAND đã xét xử** | **Tỉ lệ** |
| 2013 | 381 | 201 | 52,76% |
| 2014 | 402 | 185 | 46,02% |
| 2015 | 369 | 123 | 33,6% |
| 2016 | 409 | 140 | 43,8% |
| 2017 | 450 | 273 | 60,66% |
| **Tổng** | **2011** | **922** |  |

Nguồn: *Báo cáo tổng kết của TAND Quận 8*

Qua thống kê các vụ án về ma túy trong tổng số vụ án hình sự sơ thẩm đã xét xử tại TAND Quận 8, cho thấy số lượng các vụ án về ma túy chiếm tỷ lệ tương đối cao trong số lượng án hình sự xét xử sơ thẩm hàng năm, cụ thể: năm 2013 là 201/381 vụ án, chiếm tỷ lệ 52,76%; năm 2014 là 185/402 vụ án, chiếm tỷ lệ 46,02%; năm 2015 là 123/369 vụ án, chiếm tỷ lệ 33,6%; năm 2016 là 140/409 vụ án, chiếm tỷ lệ 43,8%; năm 2017 là 273/450 vụ án, chiếm tỷ lệ 60,66%.

**Bảng 2.2. Cơ cấu loại tội phạm về ma túy**

Nguồn: *Báo cáo tổng kết của TAND Quận 8*

Qua biểu đồ cơ cấu loại tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8, thể hiện, tội “Mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy” chiếm tỷ lệ cao nhất 99,67% (919 vụ); kế đến là tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” chiếm tỷ lệ 0,33% (03 vụ); các tội “Tội trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma tuý”, “Tội sản xuất trái phép chất ma túy”, “Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy”, “Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy”, “Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý”, “Tội sử dụng trái phép chất ma túy”, “Tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”, “Tội vi phạm  quy định về quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện hoặc các chất ma túy khác” trên địa bàn Quận 8 trong thời gian qua không xảy ra.

Nhìn chung trong thời gian qua, hoạt động áp dụng PLHS của CQĐT, VKS, TA trong công tác điều tra, truy tố xét xử các vụ án hình sự nói chung, các vụ án về ma túy nói riêng đã đạt được những kết quả nhất định. Đồng thời, do chiếm số lượng khá lớn trong tổng số các vụ án hình sự đã được xét xử sơ thẩm nên việc áp dụng PLHS trong định tội danh các tội phạm về ma túy luôn được các cơ quan tiến hành tố tụng Quận 8 chú trọng thực hiện cẩn thận nhằm bảo đảm việc định tội danh đối với các tội phạm này nghiêm túc, đúng đắn và chính xác. Có được kết quả trên đây là do nhiều nguyên nhân, cụ thể là:

*Thứ nhất,* việc áp dụng pháp luật hình thức trong điều tra, truy tố, xét xử được coi trọng; bên cạnh đó, việc thu thập, đánh giá chứng cứ được thực hiện từ ban đầu, theo trình tự luật định, cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội, đương sự được bảo đảm nên việc định tội danh của các cơ quan tố tụng luôn đồng nhất và đúng sự thật khách quan vụ án.

*Thứ hai,* công tác tuyên truyền pháp luật trên địa bàn Quận 8 luôn được coi trọng; hoạt động tuyên truyền diễn ra với nhiều hình thức, nội dung cụ thể, rõ nét, tạo được hiệu ứng tuyên truyền cao, tác động sâu sắc đến đại bộ phận nhân dân trên địa bàn Quận 8 trong việc chống và phòng ngừa vi phạm PLHS nói chung, phòng, chống tội phạm ma túy nói riêng như: tổ chức các phiên tòa xét xử lưu động, phiên tòa giả định nhằm tuyên truyền pháp luật hình sự; việc tuyên truyền về các chủ đề phòng, chống ma túy của các tổ chức chính trị xã hội (phụ nữ, cựu chiến binh...).

*Thứ ba,* việc cấp trên thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện để cán bộ được bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cũng là một trong những nguyên nhân tăng niềm tin nội tâm (trên cơ sở nhận thức pháp luật) trong áp dụng PLHS của cán bộ CQĐT, VKS, TA.

*Thứ tư,* kết quả áp dụng pháp luật đúng trong định tội danh các tội phạm về ma túy ngoài các nguyên nhân đã nêu trên, còn một nguyên nhân rất quan trọng trong giai đoạn này, đó là sự thống nhất trong cách hiểu về khoa học pháp lý hình sự trong áp dụng PLHS của CQĐT, VKSND, TAND Quận 8. Sự khách quan trong cách nhận thức, đánh giá chứng cứ, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán.

*Thứ năm,* mối quan hệ phối hợp liên ngành hình sự hỗ trợ nhau trong công tác áp dụng PLHS nhằm mục đích làm sáng tỏ vụ án, nghiêm trị tội phạm, răn đe giáo dục phòng ngừa chung, đảm bảo trật tự trị an trên địa bàn Quận 8 được thực hiện tốt cũng là một trong những nguyên nhân đảm bảo tính đúng đắn trong áp dụng PLHS của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, nhất là TAND Quận 8.

Trong những bản án hình sự sơ thẩm của TAND Quận 8, xét xử sơ thẩm các vụ án về ma túy mà tác giả luận văn nghiên cứu, nhận thấy TAND Quận 8 đã nhận định bản chất vụ án và áp dụng PLHS khá chính xác trong việc định tội danh khi xét xử, trong đó có thể kể một số vụ án về ma túy tiêu biểu xảy ra trên địa bàn Quận 8 như sau:

*Vụ thứ nhất:* Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 18/4/2017 tại trước số 258/20 DBT, Phường 12, Quận 8. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 nghi vấn Vương Quốc B có liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện thu giữ trong người của B 01 gói thuốc lá hiệu Marlboro bên trong có 05 gói nylon chứa ma túy và 05 viên ma túy nén hình tròn màu đỏ có hình vương miện. Ngoài ma túy, Công an còn tạm giữ của B 01 điện thoại di động, 1.500.000 đồng và 01 xe gắn máy biển số 60F1-562.79. Vụ việc được đưa về Công an Phường 12, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vương Quốc B tại phòng số 5 nhà số 47A Tổ 1 Ấp 3, đường LVL, xã PK, huyện NB, Công an Quận 8 thu giữ 01 ba lô màu nâu hiệu Samsonite bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy, 01 túi nylon hàn kín chứa 09 viên ma túy nén hình tròn màu xanh có răng cưa, bề mặt có biểu tượng hình vương miện, 01 viên ma túy nén hình tròn màu đỏ có biểu tượng hình nốt nhạc, 01 túi nylon bên trong có 80 viên ma túy nén hình tròn màu đỏ, bề mặt có biểu tượng hình vương miện, số tiền 14.000.0000 đồng và 05 túi nylon rỗng.

Tại Cơ quan điều tra, Vương Quốc B khai nhận số ma túy trên mua của Nguyễn Trung T tại phía trước chung cư E đường HHL phường AL quận Bình Thạnh. Từ lời khai của B, lúc 23 giờ cùng ngày 18/4/2017 Công an Quận 8 kết hợp với Công an Quận Bình Thạnh phát hiện Nguyễn Trung T đang ngồi ở ghế đá trước lô A5 chung cư E số 103 HHL, phường AL, Quận Bình Thạnh nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện thu giữ trên ghế đá chỗ T ngồi 01 gói thuốc lá hiệu Kent bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy. Ngoài ma túy, Công an còn tạm giữ của T 02 điện thoại di động. Quá trình điều tra, Công an Quận 8 tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Trung T để điều tra làm rõ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Theo bản kết luận giám định số: 813/KLGĐ-H ngày 04/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

* Gói 1: Được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Vương Quốc B và hình dấu Công an Phường 12, Quận 8 gửi đến giám định, bên trong có 01 gói thuốc lá hiệu Marlbora chứa:
* Tinh thể màu trắng trong 05 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,4623g (ba phẩy bốn sáu hai ba gam), loại Ketamine.
* 05 viên nén hình tròn màu đỏ có khắc hình vương miện là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,7544g (một phẩy bẩy năm bốn bốn gam), loại MDMA.
* Gói 2: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon (bên trong 01 gói thuốc lá hiệu Kent) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Trung T và hình dấu Công an phường AL, Quận Bình Thạnh gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,8031g (chín phẩy tám không ba một gam), loại Ketamine.
* Gói 3: Được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Vương Quốc B và hình dấu Công an xã PK, huyện NB gửi đến giám định, bên trong có:
  + Tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,9337g (năm phẩy chín ba ba bảy gam), loại Ketamine.
* 80 viên nén hình tròn màu đỏ có khắc hình vương miện trong một gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 27,8344g (hai bảy phẩy tám ba bốn bốn gam), loại MDMA.
* 01 gói nylon chứa:
* 09 viên nén hình răng cưa màu xanh có khắc hình vương miện là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,8704g (hai phẩy tám bảy không bốn gam), loại MDMA.
* 01 viên nén hình tròn màu đỏ có khắc hình nốt nhạc là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2974g (không phẩy hai chín bảy bốn gam), loại MDMA.

Tại cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Vương Quốc B và Nguyễn Trung T khai nhận: B và T có mối quan hệ quen biết từ trước. Vào khoảng đầu tháng 4/2017, T gặp và quen biết với người thanh niên tên N (khoảng 30 tuổi, không rõ lai lịch). Biết N có bán ma túy nên T mua của N 02 gói ma tuý tổng hợp (Ketamine loại “Hộp 10”) với giá 7.500.000 đồng/gói để bán lại giá 8.000.000 đồng/gói, nhằm thu lợi 500.000 đồng/gói. Đến khoảng 23 giờ ngày 17/4/2017, T nhận được điện thoại của Vương Quốc B hỏi mua 01 gói ma tuý tổng hợp (Ketamine loại “Hộp 10”) với giá 8.000.000 đồng và hẹn mua bán ma tuý tại công viên trước lô A5 chung cư E-Home, số 103 HHL, phường AL, Quận Bình Thạnh. Sau đó, B một mình điều khiển xe gắn máy biển số 60F1-562.79 đến điểm hẹn gặp T, T đưa cho B 01 gói nylon chứa ma tuý và B hẹn hôm sau sẽ trả tiền. Vào khoảng 22 giờ 30 ngày 18/4/2017, T tiếp tục nhận được điện thoại của 01 người nam thanh niên (không rõ lai lịch) hỏi mua 01 gói ma tuý tổng hợp (Ketamine loại “Hộp 10”), do gói ma tuý định bán T đã sử dụng hết 1/3 nên T bán với giá 6.000.000 đồng và hẹn giao ma tuý tại công viên trước chung cư E. Đến 23 giờ cùng ngày, khi T đang ngồi ghế đá tại công viên trước chung cư E, số 103 HHL, phường AL, Quận Bình Thạnh đợi người mua ma tuý thì bị Công an bắt giữ như đã nêu trên. Đối với Vương Quốc B, sau khi mua ma túy của T, B đem phân gói ma tuý trên thành 06 gói, gồm: 01 gói ma tuý lớn bán giá 6.000.000 đồng và 05 gói ma tuý nhỏ bán với giá 1.000.0000 đồng/gói, nhằm thu lợi 3.000.000 đồng. Riêng 05 viên ma túy nén màu đỏ (loại thuốc lắc) công an thu giữ lúc bắt quả tang là do 01 người bạn (không rõ lai lịch) đưa cho B nhờ bán dùm với giá 250.000 đồng/viên. Đến 21 giờ ngày 18/4/2017, B nhận được điện thoại của 01 người nam thanh niên (không rõ lai lịch) hỏi mua 05 gói ma tuý tổng hợp (Ketamine) với giá 1.000.000 đồng/gói, B đồng ý bán và hẹn giao ma tuý tại khách sạn G, Quận 8. Đến 21 giờ 30 cùng ngày, B một mình điều khiển xe gắn máy biển số 60F1-562.79 đi bán ma tuý thì bị Công an bắt giữ như đã nêu trên. 95 viên ma túy nén thu giữ của Vương Quốc B, B khai mua của Nguyễn Trung T với giá 165.000 đồng/viên để bán lại với giá 230.000 đồng/viên. Tuy nhiên, T chỉ thừa nhận bán cho B 01 gói ma tuý tổng hợp (Ketamine loại “Hộp 10”) với giá 8.000.000 đồng như nêu trên. Ngoài lời khai của B thì không còn chứng cứ nào khác xác định T bán cho B số ma túy nén nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND Quận 8 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); Vương Quốc B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 08 năm đến 09 năm tù; bị cáo Vương Quốc B từ 07 năm đến 08 năm tù. Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hình sự sơ thẩm ngày 28/9/2017, TAND Quận 8 đã tuyên Nguyễn Trung T, Vương Quốc B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này là cố ý. Các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự chung, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước đối với các chất ma túy, gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Vì vậy, hành vi của các bị cáo thỏa mãn dấu hiệu CTTP mô tả tại khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), việc TAND Quận 8 tuyên các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là hoàn toàn chính xác.

*Vụ thứ hai:* Hồi 01 giờ 30 phút ngày 10 tháng 7 năm 2016, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 kiểm tra quán karaoke X tại số 6A MĐC, phường 2, Quận 8 đã phát hiện tại phòng Vip 2, H có hành vi tổ chức cho nhiều đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an đã thu giữ tại phòng Vip 2 quán X 08 túi nilon bám dính tinh thể màu trắng có trọng lượng là 1,271 gam, qua giám định là Ketamine; 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu xanh, qua giám định có trọng lượng 0,3370 gam là loại MDMA; 01 (một) tờ tiền Polime 500.000 đồng được cuộn tròn dạng ống hút; 01 (một) giấy phép lái xe (mang tên Đào Thị C) và 01(một) đĩa sứ hình tròn màu trắng có bám dính tinh thể màu trắng, qua giám định là Ketamine nhưng không đủ điều kiện xác định trọng lượng. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các tang vật như trên.

Tiến hành xét nghiệm nước tiểu 10 đối tượng có mặt trong phòng Vip 2 đã xác định cả 10 đối tượng đều dương tính với MDMA và Ketamine. Xác định tình trạng nghiện ma túy thì cả 10 đối tượng đều không nghiện ma túy.

Tại Cơ quan điều tra H khai: Khoảng 21 giờ ngày 09 tháng 7 năm 2016, H rủ bạn là Nguyễn Văn Ê đi hát karaoke tại quán X. H gọi điện cho Trần Văn B, sinh năm 1985, trú tại: Tổ 16, phường 2, Quận 8 là quản lý quán X để đặt phòng hát. Sau đó, H bảo Ê đến quán X trước, còn H đi taxi đến đầu hẻm 126 HTh, Quận 8 gặp một người đàn ông không quen biết mua 12 viên ma túy màu hồng (thuốc lắc) với giá 2.000.000 đồng và 03 túi Ketamine với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H gọi điện rủ thêm Phạm Mạnh I đi hát karaoke rồi H đi taxi đến nhà đón I cùng đến quán X. Khi đến quán X, H và I gặp Ê đang ngồi chờ ở quầy lễ tân cùng Nguyễn Thành A (là bạn của Ê được Ê rủ vào hát cùng). H, I, Ê, A vào phòng Vip 2. Sau khi vào phòng Vip 2, H gọi các nhân viên nữ của quán X gồm: Đào Thị C, Nguyễn Ngọc Hoàng K, Nguyễn Thị J, Lê Thị Diễm H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị S lên phục vụ. Lúc này, H bỏ túi thuốc lắc (ma túy tổng hợp) vừa mua được ra bàn cho mọi người trong phòng sử dụng. H tự xuống bếp của quán karaoke lấy 01 đĩa sứ trắng mang lên phòng, đổ Ketamine ra đĩa rồi mượn giấy phép lái xe của Đào Thị C để đảo Ketamine, nghiền thành bột và kẻ sẵn các đường Ketamine trên đĩa. H lấy tờ tiền 500.000 đồng cuộn thành ống hút để hít Ketamine và để đĩa Ketamine cho mọi người trong phòng Vip 2 cùng sử dụng. Khoảng 24 giờ ngày 09 tháng 7 năm 2017, có thêm Vũ Quốc H và Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1988 vào phòng Vip 2 để gặp Nguyễn Thành A, khi vào H thấy có ma túy trên bàn nên cũng lấy sử dụng. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 10 tháng 7 năm 2016, thì Cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang các đối tượng đang tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy như trên.

Ngoài ra, các đối tượng Nguyễn Văn Ê, Phạm Mạnh I, Nguyễn Thành A còn khai: Các đối tượng trên được H chỉ túi nilon chứa thuốc lắc nên đã lấy sử dụng, H cũng là người đã đưa đĩa Ketamine cho Ê, A, I sử dụng. Hai nhân viên nữ của quán là C, K khai được H đưa thuốc lắc và Ketamine sử dụng; nhân viên nữ tên Diễm H khai tự lấy thuốc lắc và Ketamine sử dụng; ba nhân viên nữ còn lại là M, J và S khai sử dụng ma túy ở nơi khác, không sử dụng ma túy tại quán X cùng nhóm của I (trong đó M khai cũng được H đưa thuốc lắc nhưng không sử dụng). A khai khi vào phòng Vip 2 thấy thuốc lắc và Ketamine nên đã tự lấy sử dụng.

Vật chứng: Toàn bộ vật chứng thu tại phòng Vip 2 quán X gồm: Số ma túy và các vỏ túi nilon còn lại sau giám định, đĩa sứ trắng, ống hút được cuộn bằng tờ tiền 500.000 đồng, giấy phép lái xe mang tên Đào Thị C và điện thoại di động của H, chuyển Cục Thi hành án dân sự thành phố để chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng, VKSND Quận 8 truy tố bị cáo H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 197 [Bộ luật Hình sự năm 1999](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Trach-nhiem-hinh-su/Bo-Luat-hinh-su-1999-15-1999-QH10-46056.aspx).

Tại phiên tòa hình sự sơ thẩm ngày 16/01/2018 TAND Quận 8 đã tuyên bố bị cáo H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý”

Hành vi phạm tội của bị cáo H trong vụ án này là cố ý. Việc bị cáo mua trái phép chất ma túy để sử dụng và tổ chức cho người khác sử dụng là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Vì vậy, hành vi của các bị cáo thỏa mãn dấu hiệu CTTP mô tả tại khoản 2 Điều 197 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), việc TAND Quận 8 tuyên các bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý” là hoàn toàn chính xác.

*2.1.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật chưa đúng khi định tội danh và nguyên nhân*

Bên cạnh những kết quả đạt được về định tội danh trong thực tiễn áp dụng PLHS trên địa bàn Quận 8 trong thời gian qua, mặc dù không xảy ra các trường hợp oan sai trong áp dụng PLHS nhưng theo quan điểm của tác giả vẫn còn những thiếu sót, hạn chế dẫn đến một số vụ án có dấu hiệu định tội danh sai.

**Bảng 2.3. Số vụ án về ma túy bị kháng cáo, kháng nghị**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Số án sơ thẩm**  **bị kháng cáo** | **Số án sơ thẩm**  **bị kháng nghị** |
| 2013 | 05 | 0 |
| 2014 | 09 | 0 |
| 2015 | 13 | 0 |
| 2016 | 18 | 01 |
| 2017 | 20 | 02 |
| **Tổng** | **68** | |

Nguồn: *Báo cáo tổng kết của TAND Quận 8*

**Bảng 2.4. Kết quả xét xử phúc thẩm vụ án ma túy**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Y án sơ thẩm** | **Số án sơ thẩm bị TA cấp phúc thẩm sửa** | **Số án sơ thẩm bị TA cấp phúc thẩm hủy** |
| 2013 | 05 | 0 | 0 |
| 2014 | 08 | 01 | 0 |
| 2015 | 10 | 03 | 0 |
| 2016 | 11 | 08 | 0 |
| 2017 | 12 | 09 | 1 |
| **Tổng** | **68** | | |

Nguồn: *Báo cáo tổng kết của TAND Quận 8*

Mặc dù trong 05 năm qua vẫn còn 68/922 bản án, quyết định của TAND Quận 8 bị xét xử theo thủ tục phúc thẩm nhưng số án bị sửa, hủy không lớn (chiếm 22/922 bản án tương đương 2,39%) nguyên nhân đều do phát sinh tình tiết mới làm ảnh hưởng tới kết quả giải quyết vụ án. Điều này cho thấy việc quyết định hình phạt của TAND Quận 8 đối với bị cáo phạm tội về ma túy là tương đối chính xác, đúng pháp luật, bảo đảm tính phòng ngừa chung, tuy nhiên những con số mặc dù nhỏ vẫn đưa ra sự thiếu sót trong hoạt động áp dụng PLHS của các chủ thể, cụ thể như sau:

*Thứ nhất, việc định tội danh chưa chính xác.*

Định tội danh chưa chính xác là sai lầm nghiêm trọng. Mặc dù mức hình phạt có thể đã tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, nhưng việc kết án sai chưa đúng tội danh hoặc định tội danh không đầy đủ sẽ liên quan đến hậu quả pháp lý khác mà bị cáo phải gánh chịu.

Ví dụ: Bị cáo Tăng Văn C có hành vi bán trái phép 0,32 gam Hêroin cho Vũ Trí Th để sử dụng. Theo quy định của pháp luật thì Tăng Văn C phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” còn Vũ Trí Th phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tuy nhiên, TAND Quận 8 xử phạt cả hai bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là chưa chính xác.

Ngoài ra, vẫn còn có một số vụ án không xác định đúng tội danh hoặc phải ra quyết định thay đổi tội danh của bị can, một số vụ án chứng cứ buộc tội yếu những vẫn khởi tố sau đó phải đình chỉ. Cũng có trường hợp nhầm lẫn khi định tội danh, do nhận thức của cơ quan tiến hành tố tụng…

*Ví dụ*: Phạm Ngọc H (sinh năm 1973, trú tại 1/3, KP1, phường 12, Quận 8. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma tuý, H đã thuê phòng trọ của Lê Thị Kim H ở tổ 9, KP2, phường 12, Quận 8 để làm nơi giao dịch và mua bán ma tuý. Trưa ngày 26/03/2015, H kêu Phạm Tuấn Đ (sinh năm 1982, trú tại 59H, phường 10, Quận 8) sang phòng trọ bên cạnh mượn của Nguyễn Quang C (sinh năm 1981) 200.000 đồng để đi mua ma tuý. Sau khi mượn được tiền, H rủ Trương Văn P (sinh năm 1982) đi đến khu vực hẻm 126 HTh, Phường 12, Quận 8 mua 01 phân hêrôin với giá 170.000 đồng đem về phòng trọ, phân ra được 07 tép nhỏ, H chích ra 01 tép, còn lại 06 tép H cho C cất giữ. Đến 08h sáng ngày 27/03/2001 H rủ C và Đ ra quán N ở số 250B, KP2, phường 12, Quận 8 để uống cà phê và bán hêrôin. Khi đi, C mang theo 06 tép hêrôin mà H đưa cho C cất giữ. Đến 10h, các con nghiện là Lương Hoài Quốc T, Nguyễn Võ Gia Q đến quán cà phê N gặp H, Đ, C để mua 01 tép hêrôin với giá 500.000 đồng. Đồng thời cũng lấy 01 tép hêrôin đem vào nhà vệ sinh để chích thì cơ quan Công an phát hiện, bị bắt giữ, tang vật thu giữ được là 06 tép hêrôin và 160.000 đồng.

Theo kết quả giám định số 909/C21B xác định 06 tép chất bột màu trắng gửi đi giám định đều có chứa thành phần hêrôin có trọng lượng 0,1335g.

Ngày 23/10/2001, TAND Quận 8 đã quyết định: Xử phạt Phạm Ngọc H 10 năm tù và Phạm Tấn Đ 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma tuý, còn Nguyễn Quang C 03 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Trong vụ án trên, xét thấy việc định tội danh của TAND Quận 8 đối với H và T về tội mua bán trái phép chất ma tuý là hoàn toàn đúng đắn. Tuy nhiên, với hành vi của C, TAND Quận 8 lại xác định C phạm tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo tác giả đây là trường hợp nhầm lẫn khi định tội danh. Mặc dù C có hành vi cất giữ hêrôin tại nhà, nhưng khi H tới nhà C rủ C đi bán ma tuý cùng C cũng đồng ý và đi theo H, hơn thế nữa C còn đem theo 06 tép hêrôin mà H nhờ cất giữ để cùng H đi gặp các đối tượng nghiện. C cũng cùng H và Đ gặp các đối tượng nghiện, bán cho các đối tượng nghiện và đã nhận tiền của họ. Như vậy, C tuy có tàng trữ hộ H ma tuý nhưng C biết rõ H có mục đích mua bán trái phép chất ma tuý và cùng tham gia vào quá trình mua bán của H, thì hành vi cất giữ hộ ma tuý cho H không phải là hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý mà phải là hành vi giúp sức người mua bán trái phép chất ma tuý và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma tuý với vai trò đồng phạm, như vậy mới chính xác.

*Thứ hai, chưa áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội trong BLHS năm 2015 theo quy định tại Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của TAND tối cao về một số quy định có lợi cho người phạm tội trong BLHS năm 2015*

Ngày 27 tháng 11 năm 2015, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 (sau đây viết tắt là BLHS năm 2015) và Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 (sau đây viết tắt là BLTTHS năm 2015). Hai Bộ luật này đều có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016. Tuy nhiên, tại Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016, Quốc hội đã quyết định lùi hiệu lực thi hành của hai Bộ luật này từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành. Đồng thời giao cho TAND tối cao hướng dẫn thi hành Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết về các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 và các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để thi hành các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015. Theo đó, TAND tối cao đã ban hành Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS năm 2015. Theo hướng dẫn tại Công văn số 276 thì những quy định về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng của BLHS năm 2015 được áp dụng ngay gồm: các điểm đ, o, p và x khoản 1 Điều 51 “Các tình Tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự”, khoản 1 Điều 52 “Các tình Tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự”; những điều luật của BLHS năm 2015 về các tội phạm về ma túy được áp dụng ngay bao gồm: khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 249 “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 252 “Tội chiếm đoạt chất ma túy”, điểm b khoản 1 Điều 254 “Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy”, khoản 4 Điều 255 “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 258 “Tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”, khoản 2 Điều 259 “Tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần”. Mặc dù vậy, tại Bản án số 283/2017/HSST ngày 22/9/2017 của TAND Quận 8 xét xử bị cáo Phạm Thị Bảo N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” lại vẫn áp dụng khoản 1 Điều 194 và tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xử phạt bị cáo N. Việc TAND Quận 8 ADPL như vậy trong trường hợp này là chưa phù hợp với chính sách hình sự của nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Bên cạnh đó, theo Công văn số 276 của TANDTC thì những quy định có lợi nêu trên phải được áp dụng ngay, theo đó, tội “Mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy” theo quy định của BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là tội ghép thì nay được tách thành 03 tội gồm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Tội vận chuyển trái phép chất ma túy”, “Tội mua bán trái phép chất ma túy” và “Tội chiếm đoạt trái phép chất ma túy”. Điều này gây ra tình huống các cơ quan tiến hành tố tụng Quận 8 thống nhất định tội danh đối với bị cáo về 02 tội là “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội mua bán trái phép chất ma túy” tuy nhiên, cơ quan tiến hành tố tụng cấp phúc thẩm lại cho rằng chỉ có “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” là có lợi, áp dụng ngay quy định mới của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo Công văn số 276, còn “Tội mua bán trái phép chất ma túy” thì chưa được áp dụng theo quy định của luật mới, vì vậy, không thể xử lý bị cáo về 02 tội này mà thu hút về một tội đó là tội “Mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy” theo quy định của BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Điều này dẫn đến bản án sơ thẩm bị cấp phúc thẩm sửa, hủy.

Những hạn chế về việc áp dụng PLHS trong việc định tội danh các vụ án hình sự về ma túy của TAND Quận 8 như đã nêu trên, đã ảnh hưởng tới kết quả hoạt động xét xử các tội phạm về ma túy, hạn chế hiệu quả việc áp dụng PLHS nói chung của ngành Tòa án trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và giáo dục cải tạo các bị cáo phạm tội về ma túy. Việc áp dụng PLHS trong định tội danh sai nói trên do các nguyên nhân sau:

Một là, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chưa đầy đủ, chưa đồng bộ dẫn đến việc các cơ quan tiến hành tố tụng gặp khó khăn khi áp dụng.

Như chúng ta đã biết, văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ pháp lý duy nhất và quan trọng đối với toàn bộ hoạt động ADPL. Một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hoàn chỉnh, đồng bộ, đầy đủ, cụ thể, có tính khả thi cao là môi trường thận lợi và điều kiện cần thiết bảo đảm hiệu quả, chất lượng của hoạt động ADPL.

Mặc dù BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã được ban hành thay thế BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018, nhưng hệ thống các văn bản hướng dẫn xử lý các tội phạm về ma túy theo quy định của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) vẫn chưa được hoàn thiện. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng vẫn phải sử dụng những tư tưởng, định hướng cũ quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-BTP ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của BLHS năm 1999 và Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP để xử lý bị can, bị cáo phạm tội về ma túy trong khi chính những Thông tư liên tịch này trong quá trình thực hiện từ khi ban hành đến nay đang còn vướng mắc, nhận thức chưa thống nhất trong thực tiễn.

Mặt khác, các tội phạm về ma túy quy định tại các điều 248, 249, 250, 251, 252 và Điều 253 trong BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) hoàn toàn không quy định về hàm lượng chất ma túy tại các khung hình phạt tăng nặng, mà chỉ có quy định về trọng lượng chất ma túy tại các khung tăng nặng đó. Như vậy, câu hỏi đặt ra liệu hướng dẫn tại các TTLT kể trên về giám định hàm lượng chất ma túy trong các vụ án về ma túy liệu có phù hợp không? Quá trình thực hiện Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP cho đến nay đã bộc lộ một số vướng mắc cần được “tháo gỡ” kịp thời để việc giải quyết vụ án không bị kéo dài và quan trọng hơn chất lượng xét xử được chính xác hơn, tránh làm oan sai.

Bên cạnh đó, BLHS năm 2015 mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung nhiều quy định của BLHS năm 1999 nên các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng còn lúng túng trong cách hiểu các quy định mới của pháp luật dẫn đến việc áp dụng PLHS chưa thực sự thống nhất.

Hai là, trình độ lý luận, nhận thức PLHS, bản lĩnh nghề nghiệp của Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán trực tiếp thụ lý các vụ án về ma túy chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu công việc.

Thẩm phán trong các vụ án về ma túy còn thụ động, phụ thuộc nhiều vào kết quả điều tra của CQĐT, truy tố của VKS mà không sáng tạo trong xét xử (trả hồ sơ vụ án làm rõ ý kiến tranh luận của Luật sư, trình bày của bị hại... tại phiên tòa). Tuy nhiên, hạn chế này một phần cũng xuất phát từ những nguyên nhân khách quan đó là trách nhiệm nặng nề theo quy định riêng của từng Ngành (án hủy, sửa, điều tra bổ sung quá tỷ lệ bị cắt thi đua, không tái bổ nhiệm...) và nặng hơn là gánh chịu hậu quả pháp lý nếu định tội danh oan sai.

Trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử án hình sự nói chung và xét xử sơ thẩm án hình sự về ma túy nói riêng, ngoài trình độ chuyên môn về luật và kỹ năng xét xử được đào tạo theo hệ thống thì những kiến thức cần thiết về sự hiểu biết về đặc điểm, tính chất của các loại ma túy, nhất là những loại ma túy mới xuất hiện trên thị trường hiện nay là rất cần thiết cho đội ngũ Thẩm phán, nhưng nhiều Thẩm phán không chịu khó nghiên cứu, tìm hiểu về vấn đề này.

Số ít Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án chưa tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, việc nghiên cứu hồ sơ chưa kỹ nên không phát hiện được những điểm còn mâu thuẫn, thiếu sót trong quá trình điều tra, truy tố. Một số ít Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán tinh thần trách nhiệm chưa cao, ngại va chạm, thiên vị do thân quen, sự tác động của cơ chế thị trường đã phần nào dẫn đến việc định tội danh cũng như điều tra, truy tố và ban hành bản án, quyết định của Tòa án thiếu dân chủ và khách quan.

Tóm lại, tình hình định tội danh trong giải quyết các vụ án hình sự nói chung, đối với các tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh nói riêng tuy vẫn còn một số hạn chế, vướng mắc nhất định nhưng đây chỉ là những hạn chế rất nhỏ so với những kết quả đã đạt được trong thực tiễn xét xử của TAND Quận 8.

**2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật đúng trong quyết định hình phạt đối với các tội về ma túy trên địa bàn Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh**

*2.2.1. Thực tiễn áp dụng pháp luật đúng trong quyết định hình phạt và nguyên nhân*

Do tình hình tội phạm ma túy trên địa bàn Quận 8 trong những năm qua diễn ra hết sức phức tạp nên các cấp, ngành của Quận và thành phố Hồ chí Minh đã có chỉ đạo về việc quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy phải bảo đảm tương xứng với hành vi phạm tội, bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa chung. Vì vậy, hầu hết các vụ án về ma túy trên địa bàn Quận 8 đến nay đều được TAND Quận 8 tuyên hình phạt tù có thời hạn.

**Bảng 2.5. Tổng hợp kết quả quyết định hình phạt về các tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8 (từ 2013-2017)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Năm 2013** | **Năm 2014** | **Năm 2015** | **Năm 2016** | **Năm 2017** | **Tổng số** |
| **Số vụ** | | 201 | 185 | 123 | 140 | 273 | 922 |
| **Số bị cáo** | | 271 | 253 | 194 | 189 | 309 | 1216 |
| **Hình**  **phạt** | Từ 07 năm trở xuống | 145 | 125 | 89 | 102 | 132 | 593 |
| Từ 07 đến 15 năm | 126 | 128 | 105 | 96 | 177 | 632 |

Nguồn: *Báo cáo tổng kết của TAND Quận 8.*

Từ bảng thống kê cho thấy trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017, TAND Quận 8 đã áp dụng PLHS để quyết định hình phạt đối với 922 vụ án về ma túy với 1.216 bị cáo; trong đó, 100% các bị cáo bị tuyên hình phạt tù có thời hạn (51,97% số bị cáo bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn từ 07 năm đến 15 năm; 48,77% số bị cáo bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đến 07 năm).

Qua khảo sát ngẫu nhiên 100 bản án về Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy với 216 bị cáo, hành vi phạm Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy được đưa ra xét xử nhiều nhất là trường hợp phạm tội nhiều lần (điểm b, khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999) chiếm 59%. Khung hình phạt cơ bản được áp dụng đối với bị cáo phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy là 37/100 vụ, 63 vụ còn lại đều thuộc trường hợp bị áp dụng khung hình phạt tăng nặng theo khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Đa số các tình tiết tăng nặng TNHS được quy định tại Điều 48 BLHS năm 1999 là những tình tiết định tội hoặc định khung tăng nặng trong tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy như: phạm tội có tổ chức; lợi dụng chức vụ, quyền hạn; tái phạm nguy hiểm… Do vậy, việc áp dụng các tình tiết tăng nặng tại Điều 48 khi định khung hình phạt đối với tội mua bán trái phép chất ma tuý cũng ít hơn so với các tội khác. Hình phạt được áp dụng nhiều nhất là hình phạt tù có thời hạn, nhẹ nhất là 24 tháng (09 vụ) và nặng nhất là 15 năm (05 vụ). Tỷ lệ án xét xử công bằng, đúng pháp luật là 96/100 vụ chiếm 99,96%, chỉ có 4/100 vụ xét xử còn có sai sót, nhầm lẫn chiếm 0,04% (trong đó có 03 vụ quyết định hình phạt quá nặng và 01 vụ định tội danh không chính xác). Trong 100 bản án được khảo sát, có 68 vụ án được đưa ra xét xử với tội danh là tội mua bán trái phép chất ma tuý, 31 vụ mua bán trái phép chất ma tuý và tàng trữ trái phép chất ma tuý, 01 vụ mua bán trái phép chất ma tuý và tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Với những con số trên đây, có thể thấy Toà án các cấp đã áp dụng hiệu quả quy định của BLHS và các văn bản hướng dẫn về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, án xét xử đúng pháp luật chiếm gần như tuyệt đối. Phần lớn các vụ phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy được đưa ra xét xử, các bị cáo thực hiện tội phạm thường mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng lớn, mua bán nhiều lần, với những phương thức, thủ đoạn phạm tội tinh vi. Thực tiễn xét xử cho thấy, hình phạt mà Tòa án các cấp áp dụng đối với người phạm tội đã đảm bảo được nguyên tắc nghiêm minh, công bằng, đúng pháp luật, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo, được nhân dân đồng tình, ủng hộ; các hình phạt mà TAND Quận 8 tuyên đối với các bị cáo phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đã thể hiện được chính sách hình sự của Nhà nước ta là nghiêm trị những kẻ chủ mưu, cầm đầu, tái phạm nguy hiểm.

**Bảng 2.6. Tổng số vụ án có bị cáo là người chưa thành niên bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử trên địa bàn Quận 8 (từ 2013-2017)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Năm**  **2013** | **Năm**  **2014** | **Năm 2015** | **Năm 2016** | **Năm 2017** | **Tổng số** |
| **Số vụ** | 201 | 185 | 123 | 140 | 273 | 922 |
| **Số bị cáo** | 271 | 253 | 194 | 189 | 309 | 1.216 |
| **Số bị cáo là người từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi** | 03 | 01 | 01 | 02 | 03 | 10 |
| **Số bị cáo là người từ 18 tuổi đến dưới 70 tuổi** | 267 | 251 | 191 | 187 | 306 | 1.202 |
| **Số bị cáo là người từ 70 tuổi trở lên** | 01 | 01 | 02 | 0 | 0 | 04 |

Nguồn: *Báo cáo tổng kết của TAND Quận 8.*

Từ bảng thống kê cho thấy trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017, TAND Quận 8 đã áp dụng PLHS để quyết định hình phạt đối với 922 vụ án về ma túy với 1.216 bị cáo; trong đó, không có bị cáo là người dưới 16 tuổi, 10 bị cáo là người từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi (chiếm 0,82%), 04 bị cáo là người từ 70 tuổi trở lên (chiếm 0,33%), còn lại đa số bị cáo là người từ 18 tuổi đến dưới 70 tuổi (1.202 người, chiếm 98,85%). Thực tiễn quyết định hình phạt đối với bị cáo là người dưới 18 tuổi trên địa bàn Quận 8 cho thấy, TAND Quận 8 đã đánh giá đúng tình tiết thực tế của vụ án, đối chiếu với quy định của điều luật, căn cứ vào những tình tiết giảm nhẹ TNHS để đưa ra được những bản án đúng người, đúng tội và được bị cáo, đương sự, TAND cấp trên chấp nhận, không có vụ án nào bị kháng cáo, kháng nghị.

Vụ án Hứa Văn N phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* là một ví dụ. Theo bản án số 346/2017/HSST ngày 14/12/2017 của TAND Quận 8, Hứa Văn N sinh năm 2000 Hộ khẩu thường trútại số 158 Đường số Z, Phường W, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, khi bị phát hiện H đã bỏ học và làm nghề tự do.

Khoảng 21 giờ ngày 13/5/2017, tại trước số 327B T, Phường Q, Quận A, Phòng Cảnh sát phản ứng nhanh Công an thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Hứa Văn N đang điều khiển xe Yamaha Nouvo không đội nón bảo hiểm nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ trong hộc xe phía trước bên phải có 01 gói nylon chứa ma túy (N khai là ma túy tổng hợp mua về để sử dụng). Tạm giữ của N, 01 điện thoại di động Samsung gắn sim số 01268086687 và số tiền 1.450.000 đồng. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường 11, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi chuyển đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 điều tra làm rõ.

Theo Bản kết luận giám định số 937/KLGĐ-H ngày 13/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP.HCM giám định vật chứng thu giữ: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Hứa Văn N và hình dấu Công an Phường 11, Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 19,5249g (một chín phẩy năm hai bốn chín gam), loại ethamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Hứa Văn N khai nhận: N nghiện ma túy nên thường tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 20 giờ ngày 13/5/2017, N điều khiển xe máy biển số 52F5-1309 đến nhà không số, kế số 864 N, Phường E, Quận F gặp và mua của Trần Thị T 01 gói ma túy tổng hợp giá 14.000.000 đồng. Sau đó, N để gói ma túy trong hộc xe phía trước bên phải rồi điều khiển xe gắn máy đi về thì bị kiểm tra, thu giữ như đã nêu trên. Quá trình điều tra, Trần Thị T không thừa nhận có bán ma túy cho Hứa Văn N.

Vật chứng vụ án:

* 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài có ghi ký hiệu 937 chữ ký ghi tên Hứa Văn N và hình dấu Công an Phường 11, Quận 8.
* 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ gắn sim liên lạc số 01268.086687, số imei: 352935/05/061409/9.
* Số tiền 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng tiền NHNN Việt Nam).
* Xe gắn máy biển số: 52F5-1309, số khung: Y037467, số máy: B52-37467. Qua xác minh do Lâm Kim T đứng tên chủ sở hữu, hiện nay ông T không có mặt tại địa phương. Năm 2006, ông Hứa Văn K bố đẻ Hứa Văn N mua xe trên với giá 19.500.000 đồng. Ngày 11/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 có văn bản đề nghị Báo Công an thành phố Hồ Chí Minh và Báo Thanh niên đăng thông báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả, hiện nay Công an Quận 8 đang tạm giữ.

Tại bản Cáo trạng số 323/CT-VKS ngày 23/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Hứa Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định bị cáo Hứa Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này là cố ý. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự chung, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước đối với các chất ma túy, gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Xét về nhân thân, bị cáo từng bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy với hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, bị cáo lại tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt, làm ăn lương thiện khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bên cạnh đó, theo nội dung Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự và tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung chỉ quy định mức hình phạt từ 01 đến 05 năm đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhẹ hơn so với quy định mức án từ 02 năm đến 07 năm tù quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét để áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra, khi bị phát hiện, bị cáo mới 17 tuổi là người chưa thành niên, vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 74 BLHS năm 1999 để quyết định hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, TAND Quận 8 đã tuyên Hứa Văn N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b, tiểu mục 11.1, mục 11 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc ướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hứa Văn N 02 (Hai) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2017.

Qua vụ án trên cho thấy, các cơ quan tiến hành tố tụng đã căn cứ quy định tại Điều 194 BLHS năm 1999, các tình tiết giảm nhẹ TNHS tại Điều 46 BLHS, các Nghị quyết của Quốc hội và Hội đồng thẩm phám TANDTC và nhân thân người phạm tội để đưa ra một QĐHP đúng, có tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa cao.

Qua nghiên cứu những vụ án được đưa ra xét xử, có thể nhận thấy thực tiễn áp dụng quy định của BLHS về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đã đạt những kết quả tốt, nhiều vụ án lớn, đặc biệt nghiêm trọng, nhiều tụ điểm ma tuý phức tạp được triệt phá và đưa ra truy tố, xét xử, góp phần có hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng, chống ma tuý của Quận 8.

*2.2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật chưa đúng khi quyết định hình phạt và nguyên nhân*

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong thực tiễn áp dụng quy định của BLHS năm 1999 về các tội phạm về ma túy, công tác điều tra, truy tố, xét xử tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy cũng còn gặp nhiều hạn chế nhất định, nhiều vụ án mua bán ma tuý mới chỉ phát hiện xử lý được những đối tượng mua bán nhỏ lẻ mà chưa xác định được đối tượng chủ mưu, cầm đầu. Vẫn còn những vụ án được đưa ra xét xử mà quyết định hình phạt nặng quá hoặc nhẹ quá, bỏ lọt tội phạm… Qua thực tiễn xét xử của TAND Quận 8 trong giai đoạn 2013 - 2017, tác giả nhận thấy không có trường hợp nào Hội đồng xét xử TAND Quận 8 áp dụng PLHS để quyết định hình phạt sai mặc dù có kháng nghị, kháng cáo nhưng việc hủy hoặc sửa bản án không liên quan đến phần quyết định hình phạt của bản án. Qua nghiên cứu các bản án cụ thể mà TAND Quận 8 đã tuyên cho thấy trong quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử còn một số hạn chế thiếu sót nhất định, cụ thể như sau:

*Thứ nhất, áp dụng tình tiết giảm nhẹ chưa đúng quy định*

*Ví dụ:* Vào khoảng 7 giờ ngày 17/11/2015, Văn Hữu Lượng đến nhận thùng hàng tại xe ô tô khách mang biển số 53S-5781 tại đường N, Quận 8, TP.HCM thì bị lực lượng phòng chống ma tuý Công an Quận 8 phát hiện bắt quả tang, bên trong thùng có chứa 3,6725 gam Heroin. Số Heroin này, Lượng khai mua của Nguyễn Đức Cường ở TP.HCM để sử dụng và bán lại cho các người nghiện ma túy.

Quá trình điều tra Văn Hữu Lượng còn khai nhận, trong năm 2015 Lượng đã 4 lần chuyển cho Nguyễn Đức Cường 7.000.000 đồng để Cường mua cho Lượng 7,3125 gam Heroin. Số lượng 7,3125 gam Heroin này Lượng sử dụng cho bản thân và bán lại cho các người nghiện, thu lợi bất chính 8.000.000đ. Nhưng Nguyễn Đức Cường không thừa nhận việc bán 7,3125 gam Heroin trên cho Lượng.

Ngày 12/01/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 tiến hành bắt khẩn cấp Nguyễn Đức Cường và khám xét thu giữ 2 cục Heroin có trọng lượng 0,861 gam, Cường khai nhận số lượng 0,861 gam Heroin này là Cường mua để bán lại cho các người nghiện ma túy. Ngoài ra, Cường còn thừa nhận vào ngày 17/11/2015, Lượng chuyển 3.200.000 đồng vào tài khoản của Võ Nguyễn Hoàng Oanh (vợ Cường) để mua Heroin. Sau khi nhận được tiền, Cường đã mua 3,6725 gam Heroin của một người không rõ họ tên tại quận 1, thành phố Hồ Chí Minh với giá 3.000.000đồng, bán lại cho Lượng với giá 3.200.000 đồng và gửi theo xe ô tô.

Bị cáo Cường bán 3,6725 gam Heroin cho Văn Hữu Lượng thu lợi bất chính 200.000 đồng. Ngày 29/6/2016 bị cáo Cường nộp 200.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự thành phố để bảo đảm thi hành án. Nhưng bàn án sơ thẩm lại nhận định việc bị cáo Cường nộp 200.000 đồng là tự nguyện khắc phục nộp tiền do phạm tội mà có và đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm mức án cho bị cáo Cường. Việc bản án sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS cho bị cáo Cường là không đúng, bởi lẽ: Tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS là *"Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả"* do hành vi phạm tội của họ gây ra. Còn việc bị cáo Cường nộp 200.000 đồng là nộp số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có, khoản tiền này, theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS là bị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

*Thứ hai, quyết định hình phạt quá nặng, việc quyết định hình phạt có sự chênh lệch nhau trong những vụ án tương tự nhau*

Qua nghiên cứu tác giả nhận thấy, mặc dù TAND Quận 8 không áp dụng sai PLHS trong việc quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy, nhưng không phải không có việc Hội đồng xét xử áp dụng loại và mức hình phạt nặng hơn so với loại và mức hình phạt mà đáng lẽ người phạm tội phải gánh chịu theo quy định của PLHS. Chẳng hạn như:

Vụ án Nguyễn Trung H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tại Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Nguyễn Trung H khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 06/03/2017, H đi bộ từ nhà đến trước số 44K đường B, Phường 14, Quận 8 để chơi game bắn cá thì gặp một người phụ nữ tên O (không rõ lai lịch) điều khiển xe gắn máy (không rõ biển số) đến đề nghị bán ma túy tổng hợp cho H. H đồng ý mua của O 01 gói ma túy với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H ngồi tại đầu hẻm 227 đường B, Phường 14, Quận 8 phân chia ma túy ra thành 12 gói và H sử dụng hết 01 gói; còn lại 11 gói ma túy H cất giấu trong túi quần. Đến khoảng 8 giờ 30 phút ngày 07/03/2017, H mang số ma túy trên ra trước số 44K đường B, Phường 14, Quận 8 để bán cho người nghiện với giá từ 30.000 đồng đến 40.000 đồng/gói nhằm mục đích hưởng lợi nhưng chưa kịp bán thì bị Công an Quận 8 phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Theo bản Kết luận giám định số 575/KLGĐ-H ngày 28/03/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 11 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Trung H và hình dấu Công an Phường 14 Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6131g (không phẩy sáu một ba một gam), loại Methamphetamine. Tại bản án số 237/2017/HSST ngày 22/8/2017 của TAND Quận 8 nhận định: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án tiền sự nên TAND Quận 8 đã áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo H 05 năm tù giam. Theo tác giả, việc TAND Quận 8 quyết định áp dụng hình phạt này đối với bị cáo H là quá nặng vì H có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, nhân thân tốt, khung hình phạt của tội phạm này có khởi điểm 02 năm tù và cao nhất là 07 năm tù, trong khi H không có tình tiết tăng nặng TNHS nhưng TAND Quận 8 quyết định hình phạt như trên là quá nghiêm khắc, nặng nề, làm giảm tính giáo dục, tính hướng thiện của hình phạt; không đạt được mục đích hình phạt.

Việc quyết định hình phạt chênh lệch nhau trong những vụ án tương tự nhau của TAND Quận 8 cho thấy các nguyên tắc công bằng, cá thể hóa, bình đẳng, dân chủ và nhân đạo trong quyết định hình phạt chưa được chú trọng để tạo ra một khoảng cách quá lớn trong áp dụng PLHS trên địa bàn Quận 8, dẫn đến có sự nghi vấn trong trình độ, năng lực nhận thức PLHS cũng như sự công tâm của Hội đồng xét xử (trọng tâm là thẩm phán). Chẳng hạn, như những vụ án khác cũng có nội dung vụ án; các căn cứ, tình tiết giảm nhẹ TNHS, nhân thân của các bị cáo giống nhau và các bị cáo này cùng bị xét xử về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 để quyết định hình phạt như vụ án Nguyễn Trung H nêu trên, nhưng lại được TAND Quận 8 quyết định hình phạt tù có thời hạn thấp hơn như: Vương Quốc B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” khối lượng ma túy giám định được là 0,663 gam loại Methamphetamine, bị TAND Quận 8 xử phạt 2 năm 06 tháng tù giam; Nguyễn Trung T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” khối lượng ma túy giám định được là 0,83 gam loại Methamphetamine, bị TAND Quận 8 xử phạt 3 năm 06 tháng tù giam;… Cá biệt có vụ án Huỳnh Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” có tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là “Phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194, các tình tiết khác giống các vụ án Nguyễn Trung H nêu trên nhưng vẫn được Tòa án quyết định hình phạt là 04 năm tù giam. Hội đồng xét xử TAND Quận 8 quyết định hình phạt chênh lệch như trên khiến hoạt động áp dụng PLHS chưa bảo đảm tính khách quan.

Việc áp dụng PLHS trong quyết định hình phạt đối với các vụ án về ma túy của TAND Quận 8 trong thời gian vừa qua (từ năm 2013 đến năm 2017) còn có những hạn chế, thiếu sót như phân tích ở trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau.

*Về nguyên nhân khách quan:*

Một là, chính sách pháp luật chưa thực sự hợp lý. Biên độ hình phạt quá xa (từ 02 năm đến 07 năm và từ 07 năm đến 15 năm); các quy phạm để giảm nhẹ TNHS tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 còn thiếu tính cụ thể khiến các cơ quan tiến hành tố tụng tính tùy nghi khi áp dụng PLHS. Bên cạnh đó, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chưa đầy đủ, chưa đồng bộ dẫn đến việc các cơ quan tiến hành tố tụng gặp khó khăn khi áp dụng. Mặc dù BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã được ban hành thay thế BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2018, nhưng theo quy định tại Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS năm 2015 thì một số tội phạm, trong đó có tội phạm về ma túy của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) sẽ được thi hành ngay kể từ thời điểm 1/7/2016; trong khi đó, hệ thống các văn bản hướng dẫn xử lý các tội phạm về ma túy theo quy định của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) vẫn chưa được hoàn thiện. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng vẫn phải sử dụng những tư tưởng, định hướng cũ quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-BTP ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của BLHS năm 1999 và Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP để xử lý bị can, bị cáo phạm tội về ma túy trong khi chính những Thông tư liên tịch này trong quá trình thực hiện từ khi ban hành đến nay đang còn vướng mắc, nhận thức chưa thống nhất trong thực tiễn.

Hai là, chế định Hội thẩm nhân dân còn nhiều hạn chế, bất cập. Hội thẩm nhân dân là lực lượng kiêm nhiệm, trình độ pháp lý chưa cao, chưa thực sự chuyên nghiệp nhưng luôn là số đông trong Hội đồng xét xử và thực hiện quyền quyết định ADPL ngang bằng Thẩm phán theo quy định của pháp luật. Do vậy, đã dẫn đến việc quyết định ADPL của cá nhân từng Hội thẩm thường phụ thuộc vào Thẩm phán chủ tọa phiên tòa hoặc quyết định không đúng vụ án bằng nguyên tắc biểu quyết theo đa số. Mặt khác, cơ chế ràng buộc trách nhiệm của Hội thẩm nhân dân đối với hoạt động xét xử chưa được BLTTHS xác định cụ thể; trường hợp Hội thẩm nhân dân xét xử sai dẫn đến bản án, quyết định bị Tòa án cấp trên hủy hoặc sửa án cũng không ảnh hưởng gì đến công tác thi đua - khen thưởng, kỷ luật, bầu Hội thẩm vì pháp luật chưa có quy định. Chính vì thiếu cơ chế trách nhiệm mà ý thức trách nhiệm đối với hoạt động xét xử của một bộ phận Hội thẩm nhân dân chưa cao không những làm ảnh hưởng đên hoạt động xét xử của Tòa án, mà còn ảnh hưởng rất nhiều đến chất lượng xét xử.

Ba là, cơ sở vật chất và phương tiện làm việc của các cơ quan tiến hành tố tụng Quận 8 tuy đã được thành phố quan tâm nhưng vẫn đáp ứng được yêu cầu cải cách tư pháp. Đây cùng là một nguyên nhân làm cho hoạt động áp dụng PLHS trong khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về ma túy của TAND Quận 8 gặp không ít khó khăn. Nhiều Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân trực tiếp áp dụng PLHS chưa được tiếp cận và sử dụng thành thạo phương tiện, thiết bị hiện đại. Bên cạnh đó, lực lượng Thẩm phán còn mỏng khiến cho các Thẩm phán chịu không ít áp lực, một vài Thẩm phán do quá tải đã xin nghỉ việc khiến các Thẩm phán khác phải làm thay, đây cũng là nguyên nhân dân đến việc áp dụng PLHS của Thẩm phán còn chưa thực sự đạt yêu cầu. Ngoài ra, chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân còn chưa thỏa đáng, dễ dẫn đến bị ảnh hưởng của những tiêu cục trong nền kinh tế thị trường.

*Về nguyên nhân chủ quan:*

Một là, về công tác quản lý, chỉ đạo điều hành.

Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, hướng dẫn, tập huấn các quy định mới của BLHS năm 2015, BLTTHS năm 2015 của các ngành tư pháp Quận 8, TAND Quận 8 nói riêng đối với công tác áp dụng PLHS trong xét xử vụ án về ma túy còn chưa bảo đảm tính chuyên sâu, đồng bộ, chưa kịp thời đưa ra các giải pháp, thông báo rút kinh nghiệm nhằm khắc phục ngay những hạn chế, tồn tại trong công tác áp dụng PLHS từ trước đến nay nhất là trong thời điểm hiện tại, khi mà BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và BLTTHS năm 2015 vừa có hiệu lực thi hành với nhiều thay đổi trong quy định cả về nội dung lẫn hình thức áp dụng PLHS.

Hai là,một số Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm Thư ký Tòa án trình độ, năng lực chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu mới. Số ít Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân còn tùy nghi, chủ quan trong áp dụng PLHS khi quyết định hình phạt, thậm chí lạm dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để nhận định vào vụ án gây bất lợi hoặc có lợi cho người phạm tội, từ đó lượng hình theo ý thức chủ quan dẫn đến sự chênh lệch trong phán quyết các thẩm phán trong các vụ án, không đánh giá đúng bản chất của hành vi phạm tội và các căn cứ quyết định hình phạt. Trong hoặt động xét xử án hình sự nói chung và xét xử sơ thẩm án hình sự về ma túy nói riêng. Ngoài trình độ chuyên môn về luật và kỹ năng xét xử được đào tạo theo hệ thống thì những kiến thức cần thiết về sự hiểu biết về đặc điểm, tính chất của các loại ma túy, nhất là những loại ma túy mới xuất hiện trên thị trường hiện nay mang tính nguy hiểm cao cho người sử dụng, việc tìm hiểu về ma túy rất cần thiết cho đội ngũ Thẩm phán, nhưng nhiều Thẩm phán không chịu khó nghiên cứu, tìm hiểu về vấn đề này cũng là một nguyên nhân gây ra việc áp dụng PLHS trong quyết định hình phạt của các Thẩm phán chưa thực sự đúng đắn.

**Tiểu kết Chương 2**

Thực tiễn ADPL hình sự trong định tội danh, quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy trên địa bàn quận 8 Tp. Hồ Chí Minh cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được như: định tội danh đúng, quyết định hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do người phạm các tội về ma túy gây ra, góp phần bảo đảm hiệu quả hoạt động ADPL hình sự, bảo đảm công bằng, khách quan, nghiêm minh trong đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy trên địa bàn quận 8, thì vẫn còn đó những hạn chế, thiếu sót trong việc ADPL hình sự để định tội danh, quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy trên địa bàn này, chẳng hạn: việc ADPL hình sự để định tội danh và quyết định hình phạt chưa đúng theo các chiều hướng khác nhau như: định tội danh chưa đúng dẫn đến quyết định hình phạt quá nặng hoặc quá nhẹ so với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, hoặc định tội danh quá nặng đối với các vụ án về ma túy có tình tiết tương tự nhau, gây nên bất bình trong dư luận, làm mất uy tín của các cơ quan tiến hành tố tụng, đặc biệt là Tòa án – trung tâm của hoạt động tư pháp. Nguyên nhân dẫn đến hạn chế, thiếu sót trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Qua nghiên cứu, có thể thấy, ngoài các nguyên nhân khách quan xuất phát từ sự thiếu hoàn thiện của pháp luật hình sự, các điều kiện bảo đảm hiệu quả công tác ADPL hình sự để định tội danh, quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy… thì phần lớn những vướng mắc, hạn chế trong thực tiễn ADPL hình sự để định tội danh, quyết định hình phạt đều xuất phát từ nguyên nhân chủ quan – nguyên nhân mang tính nội tại của hệ thống tư pháp, mà trung tâm của nó là con người, phụ thuộc vào nhận thức cũng như thái độ, trách nhiệm của những người có thẩm quyền ADPL hình sự. Tuy nhiên, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, sự đóng góp của nhân dân cùng các biện pháp đồng bộ của Quận 8 và sự nỗ lực vươn lên khắc phục những hạn chế thiếu sót của các cơ quan tiến hành tố tụng Quận 8, chúng ta hoàn toàn có thể tin tưởng rằng chất lượng áp dụng PLHS trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử nói chung, hoạt động xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự ma túy nói riêng của TAND Quận 8 sẽ ngày một nâng cao, góp phần tích cực trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy nói riêng, giữ gìn ổn định trong đời sống nhân dân góp phần đưa Quận 8 trở nên giàu mạnh và phát triển.

**Chương 3**

**CÁC YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM ÁP DỤNG ĐÚNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ ĐỐI VỚI CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN**

**QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**3.1. Các yêu cầu áp dụng đúng pháp luật hình sự đối với các tội phạm về ma túy**

*3.1.1. Yêu cầu áp dụng đúng các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*

Yêu cầu bảo đảm áp dụng đúng PLHS đối với các tội phạm về ma túy trước hết xuất phát từ tầm quan trọng của việc thực hiện đúng các quy định của BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Việc thực hiện đúng các quy định của BLHS năm 2015, là nhằm thực hiện nghiêm chỉnh chính sách hình sự mà Đảng, Nhà nước ta đã đề ra và được phản ánh, thể chế hóa trong các quy định của BLHS nói chung và các quy định về các tội phạm về ma túy nói riêng.

*Thứ nhất,* thực hiện đúng các nguyên tắc, quan điểm và các căn cứ pháp luật được cụ thể hóa trong từng điều luật như: tuân thủ đúng nguyên tắc xử lý; xác định hành vi nguy hiểm cho xã hội bị quy định là tội phạm; xác định năng lực TNHS, các căn cứ quyết định hình phạt... tóm lại là phải tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc, căn cứ và cơ sở để định đúng tội danh và quyết định đúng hình phạt.

*Thứ hai,* BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung mới đối với các tội phạm về ma túy, cụ thể:

- Nhóm tội phạm về ma túy quy định tại Chương XX của BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) gồm 13 điều luật, so với BLHS 1999 tăng thêm 3 điều luật (từ Điều 247 – Điều 259);

- BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã tách Điều 194 BLHS 1999 quy định về “Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy” thành 04 tội riêng biệt đó là: Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 249; Tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 250; Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 251; Tội “Chiếm đoạt chất ma túy” được quy định tại Điều 252;

- BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã quy định cụ thể, rõ ràng mức tối thiểu đến mức tối đa định lượng các chất ma túy để truy cứu trách nhiệm hình sự trong từng điều luật, đó là các Điều 249, Điều 250, Điều 252; quy định cụ thể việc định lượng các tiền chất, các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy tại các Điều 253 và Điều 254;

- BLHS 2015 đã quy định thêm một số chất ma túy nằm trong danh mục các chất ma túy đã được Chính phủ quy định vào các Điều luật cụ thể như chất ma túy Methamphetamine, Amphetamine, MDMA…

- BLHS 2015 đã có sự thay đổi về đơn vị tính từ “trọng lượng” thành “khối lượng” trong các điều luật để đảm bảo tính chính xác của đơn vị tính. Các vụ án ma túy từ trước đến nay khi thu giữ được vật chứng đều được xác định bằng gam, kilogam… đây chính là đơn vị tính khối lượng chứ không phải trọng lượng.

- Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giảm hình phạt tử hình, BLHS 2015 đã bỏ hình phạt tử hình về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 và tội “Chiếm đoạt chất ma túy” Điều 252, khung hình phạt nhẹ hơn so với Bộ luật hình sự 1999, theo đó, khung hình phạt cao nhất là tù chung thân.

Từ những sửa đổi, bổ sung rất lớn nêu trên của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), trong quá trình áp dụng PLHS vào thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm này các cơ quan tiến hành tố tụng cần đánh giá toàn diện các mặt của tội phạm (quy định ở Phần chung và Phần các tội phạm) để bảo đảm áp dụng đúng PLHS.

*Thứ ba*, ngoài việc phải thực hiện đúng các quy định của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì các cơ quan tiến hành tố tụng cần áp dụng đúng các quy định của pháp luật TTHS vì đây là những nguyên tắc trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự đảm bảo việc điều tra, truy tố và xét xử chính xác, đúng người, đúng tội, đúng PLHS.

*Thứ tư,* thực hiện đúng các quy định của Bộ luật hình sự mới còn bao hàm cả việc thực hiện đúng các văn bản hướng dẫn thi hành BLHS năm 2015 trong thực tiễn.

*3.1.2. Nâng cao chất lượng hoạt động áp dụng pháp luật hình sự về các tội phạm về ma túy đáp ứng yêu cầu của cải cách tư pháp*

Được đặt trong bối cảnh chung của CCTP, việc đảm bảo hiệu quả Áp dụng PLHS của TAND nói chung, TAND Quận 8 nói riêng về nguyên tắc cũng phải được thực hiện trên cơ sở những quan điểm và định hướng của CCTP. Các nội dung này đã được xác định rất rõ trong Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02 tháng 01 năm 2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới và Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02 tháng 06 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược CCTP đến năm 2020 đã đề ra các quan điểm chỉ đạo thực hiện công cuộc CCTP ở Việt Nam đến năn 2020. Mục tiêu của CCTP được xác định là: "*Xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*". Mục tiêu này đáp ứng yêu cầuđổi mới đất nước toàn diện, phục vụ lộ trình hội nhập quốc tế và sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền (NNPQ) Việt Nam XHCN của dân, do dân và vì dân. Nghị quyết Trung ương số 08 của Bộ Chính trị cũng chọn cải cách hệ thống TAND là khâu đột phá của Chiến lược cải cách tư phápTrong đó, đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động xét xử của TAND chính là một trong những nhiệm vụ cốt lõi, hàng đầu của chiến lược. Để làm được điều đó, việc nâng cao chất lượng Áp dụng PLHS là một trong những mục tiêu cơ bản mà ngành TAND nói chung, TAND Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng phải thực hiện.

Một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa không bao giờ chấp nhận sự tồn tại của bất kỳ bản án hay quyết định trái pháp luật nào, bởi hiệu lực của bản án, quyết định do TAND ban hành có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo hoặc người bị kết tội, khả năng xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm rất cao. Do đó, để việc ban hành văn bản Áp dụng PLHS của TAND đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, thì ngay từ những khâu đầu tiên của quá trình Áp dụng PLHS cần phải thực hiện nghiêm túc, đúng tinh thần cải cách tư pháp, theo đó, người có thẩm quyền Áp dụng PLHS trong xét xử nói chung, trong hoạt động xét xử các tội phạm về ma túy nói riêng cần nắm vững các quy định của pháp luật, tuân thủ tuyệt đối các quy định về trình tự, thủ tục tố tụng trong giai đoạn xét xử, trên cơ sở các quy định của pháp luật nội dung và pháp luật hình thức xác định tội danh phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, từ đó, làm căn cứ lựa chọn quy phạm pháp luật để áp dụng hình phạt tương xứng, không quá nặng cũng không quá nhẹ nhưng vẫn bảo đảm khoan hồng đối với bị cáo.

*3.1.3. Hoạt động áp dụng pháp luật hình sự về các tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phải đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của Việt Nam*

Hội nhập quốc tế là một trong những xu thế bắt buộc mà Việt Nam phải thực hiện nếu không muốn bị tụt hậu so với các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới. Một trong những cam kết đồng thời cũng là mục tiêu của Đảng và Nhà nước Việt Nam khi gia nhập các tổ chức quốc tế lớn là duy trì môi trường đầu tư, cạnh tranh an toàn, lành mạnh, giữ ổn định về kinh tế - chính trị - xã hội. Để làm được điều đó, ngoài việc tiếp tục kiên trì định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng và củng cố nhà nước pháp quyền, chúng ta cần làm tốt công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật vì đây là một trong những nguyên nhân gây mất ổn định xã hội, từ đó tác động trực tiếp đến sự phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa,…

Không thể phủ nhận thành quả của quá trình hội nhập quốc tế mà Việt Nam đã thực hiện trong những năm qua, tuy nhiên, mặt trái của quá trình này lại đem đến những hậu quả tiêu cực trên nhiều mặt, nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội biểu hiện ở chỗ việc phát sinh nhiều tội phạm và vi phạm pháp luật, trong đó có tội phạm về ma túy. Đặc biệt trong điều kiện mặt bằng dân trí và trình độ hiểu biết pháp luật của đại bộ phận dân cư chưa cao, tội phạm về ma túy càng dễ dàng hoạt động và lộng hành trên diện rộng. Mặc dù có nhiều cố gắng, song công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, trong đó có tội phạm về ma túy đang gặp phải nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân, trong đó, có nguyên nhân trực tiếp từ mặt trái của nền kinh tế thị trường và quá trình hội nhập quốc tế mang lại. Trong khi đó, công tác quản lý nhà nước về các chất ma túy còn nhiều khâu lỏng lẻo, thiếu thống nhất, phối hợp giữa các cơ quan hữu quan còn chưa chặt chẽ, từ đó, tạo nên nhiều kẽ hở để tội phạm lợi dụng.

Trước tình hình đó, đòi hỏi hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy và phòng ngừa các vi phạm pháp luật có liên quan đến chế độ thống nhất quản lý nhà nước về các chất ma túy cần có những giải pháp kịp thời để đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước về các chất ma túy. Trong đó, cần có những giải pháp tăng cường hiệu quả công tác trấn áp tội phạm và phòng ngừa vi phạm pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng, mà trọng tâm là hoạt động Áp dụng PLHS trong xét xử các tội phạm về ma túy của TAND.

*3.1.4. Khắc phục những hạn chế, tồn tại, vướng mắc trong thực tiễn công tác áp dụng pháp luật hình sự về các tội phạm về ma túy của Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh*

Để phát huy tối đa hiệu lực, hiệu quả của hoạt động áp dụng PLHS đối với các tội phạm về ma túy, cần có những giải pháp tháo gỡ những vướng mắc, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong thực tiễn Áp dụng PLHS để xét xử các tội phạm về ma túy của TAND.

Việc xây dựng các giải pháp phải tiến hành trên cơ sở phù hợp với điều kiện về tổ chức và hoạt động của TAND nói chung, Tòa án Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, bên cạnh đó, phải dựa trên thực tiễn công tác áp dụng PLHS trong xét xử các tội phạm về ma túy nhằm khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn mà TAND Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh gặp phải, đồng thời, góp phần nâng cao hiệu quả công tác Áp dụng PLHS nói riêng, Áp dụng PLHS trong xét xử các tội phạm về ma túy nói chung.

*3.1.5. Tăng cường các điều kiện bảo đảm hiệu quả hoạt động áp dụng pháp luật hình sự về các tội phạm về ma túy của Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh*

Để bảo đảm hiệu quả hoạt động Áp dụng PLHS trong xét xử các tội phạm về ma túy thuộc thẩm quyền của TAND Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh, ngoài các giải pháp nhằm tháo gỡ vướng mắc trong thực tiễn hoạt động Áp dụng PLHS của TAND Quận 8, không thể bỏ qua các giải pháp nhằm tăng cường hơn nữa các điều kiện bảo đảm hiệu quả hoạt động Áp dụng PLHS của Tòa án Quận 8. Đó là các điều kiện về tổ chức bộ máy, nhân sự, cơ sở vật chất, các giải pháp nhằm tăng cường chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ Thẩm phán, Thư ký, Thẩm tra viên và công chức ngành Tòa án, những người đang trực tiếp thực hiện hoạt động Áp dụng PLHS của Tòa án.

Về tổ chức bộ máy và cán bộ, đòi hỏi ngành Tòa án nói chung, TAND Quận 8 nói riêng cần có những đổi mới nhằm thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Luật Tổ chức TAND năm 2014 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

**3.2. Các giải pháp bảo đảm áp dụng đúng pháp luật hình sự đối với với các tội phạm về ma túy**

Từ những yêu cầu áp dụng đúng pháp luật hình sự về các tội phạm về ma túy của TAND Quận 8, nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao chất lượng công tác Áp dụng PLHS trong xét xử sơ thẩm các vụ án ma túy trên địa bàn Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng các quy định mới của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và BLTTHS năm 2015,… tác giả xin đưa ra một số giải pháp, kiến nghị sau đây:

*3.2.1. Giải pháp nâng cao năng lực, trình độ nhận thức, áp dụng pháp luật hình sự đối với người tiến hành tố tụng ở Quận 8*

Theo quan điểm của Đảng ta, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của quá trình sản xuất, con người là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp đổi mới đất nước. Nền tư pháp cũng vậy, đội ngũ cán bộ tư pháp quyết định chất lượng công tác, hoạt động của họ ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh chính trị của Nhà nước và trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ cán bộ tư pháp khi thực hiện áp dụng PLHS về các tội phạm về ma túy là phải có đủ năng lực phẩm chất, đạo đức, năng lực chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được ngang tầm nhiệm vụ mới. Hiện nay số lượng cán bộ tư pháp về hình sự có trình độ chuyên môn Đại học chiếm tỷ lệ 60%, trong đó đại đa số là các Kiểm sát viên và Thẩm phán. Như vậy số cán bộ đạt trình độ Đại học chiếm tỷ lệ chưa cao. Để đạt được mục tiêu trên, trước hết đội ngũ cán bộ tư pháp cần nhận thức đúng lý luận và cơ sở pháp luật của áp dụng đúng PLHS đối với với các tội phạm về ma túy. Việc áp dụng đúng PLHS đòi hỏi Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán phải nghiên cứu đúng đắn nội dung của các quy định của PLHS và pháp luật TTHS. Đồng thời, Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán cần nhận thức nhất quán, đồng bộ các nguyên tắc, căn cứ trong áp dụng PLHS và pháp luật TTHS khi áp dụng PLHS đó là không được suy diễn theo ý thức chủ quan của người tiến hành tố tụng mà phải luôn căn cứ trên quy định của các quy định PLHS và thực tế khách quan để giải quyết vụ án. Bên cạnh đó, Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán cũng cần chăm chỉ bồi dưỡng kiến thức về ma túy; bồi dưỡng kỹ năng giải quyết, xử lý vụ án về ma túy thông qua thực tế khách quan, có như vậy họ mới tôn trọng sự thật khách quan của vụ án, tôn trọng các chủ thể khác tham gia vào quá trình áp dụng PLHS và chỉ căn cứ vào pháp luật để đưa ra phán quyết đúng pháp luật.

Đề nâng cao năng lực, trình độ nhận thức, áp dụng pháp luật hình sự đối với người tiến hành tố tụng trong công tác điều tra, tuy tố và xét xử đối với các tội phạm về ma túy, tác giả xin đưa ra một số giải pháp cụ thể như sau:

- CQĐT, VKS, TA quận 8 cần quan tâm xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ áp dụng PLHS trong sạch, có phẩm chất đạo đức và bản lĩnh chính trị vững vàng; vững về chuyên môn, giỏi về nghiệp vụ. Kịp thời bổ sung, bổ nhiệm đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đủ các tiêu chuẩn, có khả năng đáp ứng khối lượng công việc ngày càng tăng và tội phạm ngày càng tinh vi.

- Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Thẩm phán. Mở rộng nguồn thi tuyển chọn Thẩm phán, lựa chọn hình thức thi tuyển chất lượng cao, đa dạng về kiến thức; nâng cao trình độ của Thẩm phán bằng các chương trình đào tạo có hệ thống, nội dung tập huấn có chất lượng cao; đồng thời, bảo đảm cơ sở vật chất tốt cho các Thẩm phán khi tham gia học tập; đảm bảo chế độ đãi ngộ tốt nhất cho đội ngũ Thẩm phán, cũng như Hội thẩm nhân dân để họ yên tâm công tác và phấn đấu vươn lên.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn cho Điều tra viên, Kiểm sát viên về các tội phạm về ma túy. Quan tâm đào tạo đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên trẻ, có bản lĩnh, có trình độ, có kỹ năng nghiệp vụ và năng lực thực tiễn; lựa chọn những Kiểm sát viên có triển vọng và khả năng để đưa đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu sau đại học, trở thành các chuyên gia pháp luật đảm nhận xuất sắc vai trò điều tra cũng như thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp. Mở rộng nguồn thi tuyển Điều tra viên, Kiểm sát viên, có chế độ đãi ngộ tốt để thu hút nhân tài cống hiến cho Ngành. Tăng cường trao quyền và trách nhiệm độc lập của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong hoạt động của mình. Đồng thời, phải coi việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ là công việc bắt buộc đối với Điều tra viên và Kiểm sát viên và là tiêu chí đánh giá chất lượng đảng viên, cán bộ công chức hàng năm. Ngoài ra, cần có chính sách khuyến khích Điều tra viên, Kiểm sát viên tự học tập, rèn luyện nâng cao kiến thức, tiếp thu nhuần nhuyễn nội dung của các đạo luật hình sự mới (BLHS năm 2015, BLTTHS năm 2015) và kiến thức pháp lý khác nhằm đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong thời kỳ mới

- Kịp thời phát hiện và nghiêm khắc xử lý những thành phần thoái hóa, biến chất, tham nhũng, vi phạm pháp luật; cho thôi việc hoặc bố trí công việc khác đối với các Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán yếu năng lực chuyên môn, bản lĩnh chính trị và không tự tu dưỡng, rèn luyện.

Tóm lại, thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao nguồn lực chất lượng cao của các chủ thể áp dụng PLHS là một yếu tố quan trọng hàng đầu để đưa công tác áp dụng PLHS đối với các tội phạm về ma túy đạt hiệu quả cao nhất, đáp ứng được thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm.

*3.2.2. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật*

*Một là,* danh mục các chất ma tuý theo Nghị định 82/2013 của Chính phủ chưa có sự thống nhất với các Công ước quốc tế. Có những chất ma tuý nằm trong danh mục các chất ma tuý quy định tại Công ước 1961 (sửa đổi, bổ sung theo Nghị định thư năm 1972), nhưng trong danh mục các chất ma tuý của Việt Nam lại không có như: Anilerridine, Mataroc 1N… Do vậy, cần kịp thời bổ sung thêm các chất ma tuý cho thống nhất với Công ước quốc tế về ma tuý, cũng như phù hợp với tình tình ma tuý hiện nay đã và đang xuất hiện nhiều chất ma tuý mới.

*Hai là, bổ sung điều luật quy định khái niệm “chất ma túy”.*

Cho tới nay, khái niệm thế nào là ma túy đã được quy định trong hai văn bản chính thức là Luật phòng chống ma túy năm 2000 (sửa đổi năm 2008) và Thông tư liên tịch số 17/2007.

Theo quy định của Luật phòng chống ma túy năm 2000 thì ma túy (chất ma túy) được định nghĩa: *“Chất ma túy là các chất gây nghiện và các chất hướng thần được quy định trong danh mục do Chính phủ ban hành”*.

TTLT số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định của Chương XVIII-Các tội phạm về ma túy của BLHS năm 1999 (sau đây gọi tắt là TTLT số 17/2007) cũng đưa ra khái niệm chất ma túy tương tự như theo Luật phòng chống ma túy năm 2000 nhưng chi tiết hơn (tiểu mục 1.1, mục 1 Phần I).

Như vậy, có thể thấy theo quy định tại Luật phòng chống ma túy năm 2000 và TTLT số 17/2007, chất ma túy được hiểu là các chất gây nghiện, chất hướng thần.

Nhưng những chất ma túy trong Luật phòng, chống ma túy không phải bao giờ cũng là đối tượng điều chỉnh của pháp luật hình sự trong Chương XVIII-Các tội phạm về ma túy, mà nó cần phải đủ những yếu tố nhất định như hàm lượng, trọng lượng, thể tích mới trở thành đối tượng tác động của tội phạm về ma túy. Bởi trên thực tế có rất nhiều hàng hóa, dược phẩm có chứa chất ma túy với hàm lượng thấp như các loại thuốc giảm đau, thuốc cảm cúm hay trong một số loại đồ uống (cà phê, côca, ca cao…), nếu áp dụng theo hướng dẫn của Luật phòng chống ma túy để giải quyết các vụ án hình sự thì tất cả các trường hợp nêu trên đều phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Như vậy, không phù hợp với thực tế xã hội.

Trong TTLT số 17/2007 mặc dù đã khắc phục được những vướng mắc lâu nay trong thực tiễn, khẳng định thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần không phải là ma túy, nhưng khái niệm chất ma túy trong thông tư trên cũng chỉ nêu lại khái niệm chất ma túy trong Luật phòng chống ma túy. Ngoài ra, việc đề cập đến chất ma túy là đối tượng tác động của tội phạm ma túy cũng chỉ được quy định rải rác ở một số mục trong thông tư mà chưa có một quy định nào khái quát được thế nào là chất ma túy thuộc đối tương điều chỉnh của luật hình sự.

Hầu hết các văn bản pháp luật ở Việt Nam đều giải thích chất ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần, tuy nhiên, khi nghiên cứu Công ước về chống buôn bán bất hợp pháp các chất ma túy và các chất hướng thần năm 1988, thì ngay từ tên của Công ước các nhà lập pháp quốc tế đã có sự phân biệt giữa ma túy và chất hướng thần. Bên cạnh đó, tại điểm n, r Điều 1 của Công ước cũng giải thích:

“*n. Ma tuý” có nghĩa là bất kỳ các chất tự nhiên hay tổng hợp quy định trong các phụ lục I và II của Công ước thống nhất về các chất ma tuý năm 1961 và trong Công ước 1961 đã sửa đổi theo Nghị định thư 1972.*

*r. Các chất hướng thần” có nghĩa là bất kỳ chất tự nhiên hay tổng hợp nào hoặc bất kỳ nguyên liệu tự nhiên nào trong các Bảng I, II, III và IV của Công ước về các chất hướng thần năm 1971”*.

Nghiên cứu quy định của luật hình sự Liên Bang Nga, các nhà lập pháp Liên Bang Nga cũng tách biệt chất ma túy và chất hướng thần. Chẳng hạn, ngay tại Điều 228, tên tội danh là *“tội mua, tàng trữ, vận chuyển, chế tạo, tái chế trái pháp luật các chất ma túy, các chất hướng thần hoặc các chất tương tự những chất này”*.

Hiện nay, rất khó để phân biệt rõ ràng giữa chất ma tuý và chất hướng thần. Ở Việt Nam, đa số các quan điểm đều thống nhất theo hướng chất hướng thần bản chất là ma tuý, nên có thể gọi chung là chất ma tuý. Nếu hiểu theo hướng như vậy, thiết nghĩ trong khái niệm chất ma tuý không nhất thiết phải liệt kê chất ma tuý bao gồm chất gây nghiện, chất hướng thần mà chỉ cần nêu những điểm đặc trưng cơ bản nhất của chất ma tuý để có thể phân biệt được ma tuý với các chất hoá học khác.

Trong luật hình sự, việc hiểu thống nhất thế nào là chất ma túy là đối tương điều chỉnh của luật hình sự có ý nghĩa rất quan trọng trong việc định tội danh đối với các tội phạm về ma túy. Do đó, cần phải có một khái niệm chung, khái quát nhất về chất ma túy là đối tượng điều chỉnh của luật hình sự, vừa dễ hiểu, vừa phù hợp với pháp luật quốc tế là cần thiết và nên được quy định thành một điều luật riêng trong BLHS. Có thể xây dựng một điều luật về khái niệm chất ma túy như sau:

*“Chương XVIII: Các tội phạm về ma túy*

*Điều…Ma túy*

*“ Ma túy là các chất dưới dạng tự nhiên hay tổng hợp có thể gây kích thích, ức chế thần kinh, làm thay đổi sinh lý, ý thức bình thường của con người và dễ gây nghiện đối với người sử dụng.*

*Chất ma túy mà Bộ luật này điều chỉnh nằm trong danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành, với trọng lượng, thể tích, hàm lượng nhất định theo quy định của pháp luật”*.

Ngoài ra, cần cân nhắc rút ngắn khoảng cách giữa mức tối thiểu và mức tối đa của hình phạt để hạn chế quyền “tùy nghi” của TA và thể hiện sự nghiêm minh của hình phạt.

*Ba là,* cần xây dựng Thông tư liên ngành hướng dẫn cụ thể những nội dung mới được sửa đổi, bổ sung trong Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) chương “các tội phạm về ma túy” thay thế Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP và Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP theo hướng: quy định rõ khối lượng, thể tích chất ma túy để truy cứu trách nhiệm hình sự là “không tính theo độ tinh khiết” hay “tính theo độ tinh khiết” để bảo đảm cho người tiến hành tố tụng và những người tham gia áp dụng PLHS khác trong các vụ án về ma túy nhận thức rõ ràng hơn về quy định. Đối với từng Thông tư liên tịch, cần sửa đổi cụ thể như sau:

- Sửa đổi Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP theo hướng bãi bỏ điểm a tiểu mục 6.2 Mục 6 Phần II Thông tư liên tịch 17/2007/TTLT *“Người nghiện ma túy có chất ma túy (không phân biệt nguồn gốc ma túy do đâu mà có) cho người nghiện ma túy khác chất ma túy để cùng sử dụng trái phép thì không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mà tùy từng trường hợp có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc tội sử dụng trái phép chất ma túy”* bảo đảm nguyên tắc công bằng giữa bị can, bị cáo là người nghiện ma túy và bị can, bị cáo không bị nghiện.

- Sửa đổi một số quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP theo hướng: (1) Cần có quy định cụ thể, rõ ràng về các chất ma túy có pha các chất khác đều là đối tượng bắt buộc phải giám định để bảo đảm không bỏ lọt tội phạm; (2) Cần có giải thích rõ ràng hơn trường hợp nào là *“có căn cứ và xét thấy cần thiết…”* để Tòa án cấp trên không áp dụng quy định này một cách tùy nghi khi vận dụng để hủy án của Tòa án cấp dưới; (3) Cần có quy định cụ thể hơn về quy chuẩn đo lường thống nhất trọng lượng “tép”; “gói”; “bánh” là chất ma túy để bảo đảm thuận tiện cho các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng quy phạm khi xử lý người phạm tội mà không thu giữ được vật chứng là chất ma túy.

*Bốn là,* tiếp tục hoàn thiện chế định Hội thẩm nhân dân theo hướng:

- Tổ chức, phân công Hội thẩm tham gia xét xử theo từng lĩnh vực xét xử, đặc biệt là đối với những vụ án về ma túy thì phải đề ra những tiêu chí chuyên biệt về kiến thức về chất ma túy, tiền chất ma túy và những kiến thức có liên quan đến loại tội này để tuyển, chọn Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử;

- Không nên quy định trình độ của các Hội thẩm nhân dân quá thấp và chung chung nhưng cũng không nên quy định quá cao để tránh rơi vào tình trạng “chuyên môn hóa” hay “thẩm phán hóa” hội thẩm làm cho hoạt động áp dụng PLHS trong xét xử mất dần đi tính chất xã hội rộng rãi của mình. Ngoài ra, cần quy định về tiêu chuẩn Hội thẩm theo hướng quy định người được bầu hoặc cử làm Hội thẩm cần phải có trình độ pháp lý nhất định, tối thiểu phải có bằng trung cấp pháp lý hoặc đại học chuyên ngành Luật và đã được tập huấn nghiệp vụ xét xử bao gồm kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, kỹ năng thẩm vấn, kỹ năng ứng xử với vai trò là người Hội thẩm, thành viên của Hội đồng xét xử…

*3.2.3. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo điều hành*

Một là, cấp ủy các ngành tư pháp Quận 8 cần tập trung chỉ đạo trực tiếp, quyết liệt đối với công tác phòng, chống ma tuý; đưa nội dung này vào chương trình hoạt động, chỉ đạo thường xuyên của cấp uỷ đảng, chính quyền bằng việc cụ thể hoá thành các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với từng đơn vị để thực hiện có hiệu quả Kết luận số 95-KL/TW ngày 02/4/2014 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 98/NQ – CP ngày 26/12/2014 của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới, Luật Phòng, chống ma túy sửa đổi, bổ sung,… Bên cạnh đó, cần có những biện pháp quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, tập huấn, kiểm tra công tác áp dụng PLHS về các tội phạm về ma túy tại Quận 8 để từng bước khắc phục những hạn chế, nguyên nhân từ yếu kém trong công tác chuyên môn.

Hai là, xây dựng kế hoạch tập huấn chuyên sâu về Bộ luật hình sự năm 2015 và Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Việc tổ chức các đợt tập huấn chuyên sâu về 02 Bộ luật chính, quan trọng trong áp dụng PLHS giúp cho người tiến hành tố tụng và các chủ thể tham gia áp dụng PLHS khác (luật sư...) nắm bắt đầy đủ nội hàm các quy phạm PLHS; các nguyên tắc, căn cứ áp dụng; các quy định bị loại bỏ và các quy định mới bổ sung;… để áp dụng PLHS thống nhất, đồng bộ, chính xác, hiệu quả cao. Ngoài ra, Liên đoàn luật sư; Hội luật gia cũng cần quan tâm chỉ đạo, tổ chức chuyên sâu, riêng biệt cho đội ngũ luật sư, luật gia...để nắm bắt đầy đủ và vận dụng tốt PLHS khi tham gia vào quá trình áp dụng PLHS của người tiến hành tố tụng.

Ba là, cần tăng cường công tác tự kiểm tra trong các hoạt động điều tra, truy tố và xét xử của CQĐT, VKS, TA nhằm phát hiện những vi phạm pháp luật trong quá trình áp dụng PLHS để kịp thời sửa chữa, khắc phục.

*3.2.4. Các giải pháp khác*

Để đảm bảo áp dụng PLHS đối với các tội phạm về ma túy, ngoài các giải pháp cụ thể đã nêu ở trên, cần có thêm nhiều giải pháp đồng bộ, thiết thực khác, có giá trị thực tiễn để bảo đảm hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy, giúp cho công tác áp dụng PLHS trong lĩnh vực này đạt kết quả cao, cụ thể là:

Thứ nhất, là tăng cường hợp tác quốc tế về tư pháp hình sự, mặt trái của quá trình hội nhập quốc tế đặt ra nhiều khó khăn thách thức về nhiều mặt, trong đó có vấn đề tội phạm có tính chất quốc tế, xuyên quốc gia. Thực tiễn tội phạm về ma túy do người nước ngoài thực hiện tại Quận 8 diễn biến phức tạp, gây ra nhiều khó khăn trong việc áp dụng PLHS để xử lý các đối tượng này, do các đối tượng này phạm tội khi đi du lịch ở Việt Nam hoặc đầu tư kinh doanh thường xuyên qua lại... Do đó, cần có giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong vấn đề dẫn độ, ủy thác tư pháp hình sự... nhằm áp dụng được và đúng PLHS Việt Nam để xử lý người phạm tội về ma túy là người nước ngoài thực hiện dễ dàng và đạt hiệu quả cao.

Thứ hai, là cần tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị phụ trợ để hỗ trợ hiệu quả cao nhất cho hoạt động áp dụng PLHS của các CQĐT, VKS, TA đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm này trong tình hình mới. Bởi vì, với các loại tội phạm tinh vi, sử dụng công nghệ cao, thủ đoạn phạm tội xảo quyệt thì trang thiết bị lạc hậu, nghèo nàn không đáp ứng được tốt nhất cho công tác áp dụng PLHS, mà thực tiễn là công tác điều tra, truy tố, xét xử. Giải pháp trước mắt, có thể là trang bị đầy đủ phương tiện (ô tô, hệ thống máy vi tính và mạng internet tốc độ cao, thiết bị bảo hộ cá nhân khi làm việc ở môi trường độc hại, ô nhiễm (xác chết phân hủy, khí độc, cháy nổ...) và các dụng cụ, phương tiện hỗ trợ khác để các chủ thể áp dụng PLHS tập trung thể lực và trí lực tốt nhất trong công tác này.

Thứ ba, hoàn thiện hơn nữa tổ chức và hoạt động của CQĐT, VKS, TA như: xác định rõ quan hệ giữa TA và CQĐT, VKS là quan hệ phân quyền, theo nguyên tắc về sự độc lập của TA. Tòa án không lệ thuộc vào hồ sơ vụ án hình sự được lập trong giai đoạn điều tra, truy tố, mà chỉ là một trong những cơ sở để TA xem xét, quyết định việc áp dụng PLHS chứ không phải là căn cứ duy nhất như hiện nay dẫn đến tình trạng trả hồ sơ nhiều lần gây bất lợi cho người bị buộc tội.

**Tiểu kết Chương 3**

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận của PLHS về các tội phạm về ma túy và thực trạng áp dụng pháp luật hình sự về các tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8 trong giai đoạn 2013-2017, đánh giá kết quả đạt được, đưa ra những tồn tại, hạn chế của các hoạt động đó, cũng như chỉ ra nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong hoạt động áp dụng PLHS của các cơ quan tiến hành tố tụng Quận 8. Tác giả đã mạnh dạn đưa ra các quan điểm, lập luận về các yêu cầu bảo đảm áp dụng đúng PLHS đối với các tội phạm về ma túy, trong đó theo quan điểm tác giả yêu cầu về thực hiện đúng BLHS năm 2015 và BLTTHS năm 2015 là quan trọng nhất, là tiền đề để thực hiện đúng và hiệu quả công tác này. Ngoài yêu cầu liên quan đến vấn đề tuân thủ và thực hiện đúng quy định của pháp luật hình sự, để hoạt động ADPL hình sự đối với các tội phạm về ma túy trong định tội danh, quyết định hình phạt thực sự hiệu quả, cần bảo đảm hoạt động ADPL hình sự trên địa bàn Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh bám sát lộ trình cải cách tư pháp và các yêu cầu cải cách đã đặt ra. Bên cạnh đó, ADPL hình sự trên địa bàn Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh cần đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế để có những điều chỉnh phù hợp, chủ động, kịp thời góp phần đấu tranh phòng, chống hiệu quả tội phạm nói chung, tội phạm về ma túy nói riêng trên địa bàn Quận 8 hiện nay.

Trên cơ sở các yêu cầu đã vạch ra, tác giả đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng đúng PLHS đối với các hành vi phạm tội về ma túy trong thời gian tới. Trong số các giải pháp đã nêu, ngoài giải pháp về tiếp tục hoàn thiện thể chế, để bảo đảm áp dụng đúng pháp luật hình sự đối với các tội phạm về ma túy cần chú trọng nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, bảo đảm các điều kiện hoạt động, cũng như bảo đảm hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành…Để thực hiện chính xác, có hiệu quả trong thực tiễn áp dụng PLHS thì các giải pháp này phải được thực hiện một cách thống nhất, đồng bộ trong toàn ngành tư pháp Quận 8. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp khác đó sẽ phần nào đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy nói riêng và tội phạm nói chung, đồng thời bảo đảm phù hợp với PLHS quốc tế, góp phần xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

**KẾT LUẬN**

Luận văn đã nghiên cứu những nội dung lý luận cơ bản về các tội phạm về ma túy, ADPL hình sự trong định tội danh, quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy, trên cơ sở nội dung lý luận đã nêu, tác giả đưa ra các đánh giá khách quan về thực tiễn ADPL hình sự đối với các tội phạm về ma túy trong định tội danh, quyết định hình phạt trên địa bàn Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, tác giả chỉ rõ những kết quả đạt được thể hiện ở thực tiễn ADPL hình sự để định tội danh đúng và quyết định mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi và hậu quả do hành vi nguy hiểm cho xã hội gây ra, kèm theo đó là những ví dụ về những vụ án hình sự về ma túy trong thực tiễn; bên cạnh kết quả đạt được, tác giả cũng chỉ rõ những hạn chế, tồn tại trong thực tiễn ADPL hình sự đối với các tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh với các trường hợp định tội danh sai dẫn đến quyết định hình phạt quá nặng hoặc quá nhẹ, không tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi và tạo nên sự chênh lệch giữa các vụ án có tình tiết tương tự nhau, có ví dụ cụ thể nhằm chứng minh cho mỗi nhận định mà tác giả đưa ra. Đồng thời, tác giả chỉ rõ nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế, vướng mắc đã nêu khi đánh giá về thực tiễn ADPL hình sự để định tội danh, quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy trên địa bàn quận 8. Bên cạnh nguyên nhân khách quan như: sự thiếu hoàn thiện về thể chế, cơ chế chịu trách nhiệm của Hội thẩm nhân dân còn nhiều thiếu sót, chưa hợp lý, cũng như các điều kiện bảo đảm cho hoạt động áp dụng đúng pháp luật hình sự trong định tội danh, quyết định hình phạt của các chủ thể có thẩm quyền ADPL hình sự còn hạn chế, là những nguyên nhân chủ quan như: công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành còn chưa kịp thời, trình độ của người có thẩm quyền ADPL hình sự như đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm…còn yếu,…Những nguyên nhân này đã ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả ADPL hình sự đối với các tội phạm về ma túy trong định tội danh, quyết định hình phạt trên địa bàn Quận 8 trong thực tiễn, cần nhanh chóng khắc phục để bảo đảm hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy cũng như bảo vệ sự nghiêm minh, công bằng khách quan, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm và không làm oan người vô tội.

Tại Chương 3 của Luận văn, tác giả đã nêu ra các yêu cầu cần phải thực hiện nhằm bảo đảm áp dụng đúng pháp luật hình sự đối với các tội phạm về ma túy, trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp nhằm bảo đảm hiệu quả và tăng cường hiệu lực của hoạt động ADPL nói chung, ADPL hình sự trong định tội danh và quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma túy nói riêng, trong đó, nhấn mạnh sự cần thiết phải tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam, đặc biệt là pháp luật hình sự mà cụ thể là các quy phạm pháp luật hình sự về các tội phạm về ma túy, cơ sở pháp lý của ADPL hình sự, còn lại, là các giải pháp tăng cường năng lực chuyên môn nghiệp vụ của người có thẩm quyền ADPL, nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo, điều hành cũng như bảo đảm các điều kiện hoạt động cho các cơ quan tư pháp, trong đó có cả các giải pháp về đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống các cơ quan tư pháp Việt Nam trong bối cảnh cải cách tư pháp hiện nay… Cuối cùng, tác giả đưa ra khuyến nghị về việc thực hiện thống nhất, đồng bộ các giải pháp để bảo đảm tính khả thi và hiệu quả khi triển khai thực hiện các giải pháp đã nêu trong thực tiễn.

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Lê Cảm và Trịnh Quốc Toản (2004) *Định tội danh: lý luận, hướng dẫn mẫu và 350 bài tập thực hành*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
2. Lê Văn Cảm (Chủ biên) (2014) *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội
3. Công an thành phố Hồ Chí Minh (2015, 2016, 2017) *Báo cáo tổng kết năm 2015, 2016, 2017,* thành phố Hồ Chí Minh.
4. Hội đồng thẩm phán (1986) *Nghị quyết số 04/HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần các tội phạm của bộ luật hình sự*, ban hành ngày 29/11/1986*,* Hà Nội.
5. Trần Minh Hưởng (2009) *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 (thực hiện từ 01/01/2010),* Nxb Lao Động, Hà Nội.
6. Trần Văn Huyên (chủ biên) (2010) *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự năm 1999*, Nxb Công an nhân dân.
7. Liên hợp quốc (1961) *Công ước thống nhất về các chất ma túy năm 1961*, ban hành ngày 09/11/1961.
8. Liên hợp quốc (1971) *Công ước về các chất hướng thần năm 1971*, ban hành ngày 17/7/1971.
9. Liên hợp quốc (1988) *Công ước về chống buôn bán bất hợp pháp các chất gây nghiện và các chất hướng thần năm 1988,* thông qua tại phiên họp toàn thể lần thứ 6 ngày 19/12/1988.
10. Dương Tuyết Miên (2007) *Định tội danh và quyết định hình phạt* (sách chuyên khảo – in lần hai, có sửa chữa bổ sung), Nxb Lao động –xã hội, Hà Nội.
11. Đinh Văn Quế (2002) *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự phần các tội phạm,* Tập 1*,* Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ chí Minh.
12. Quốc hội (1985) *Bộ luật hình sự 1985*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
13. Quốc hội (2009) *Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
14. Quốc hội (2015) *Bộ luật Hình sự 2015*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
15. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Tp. Hồ Chí Minh *Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống ma túy của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Tp. Hồ Chí Minh.*
16. Thủ tướng Chính phủ (2007) *Quyết định số 50/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban quốc gia về phòng chống AIDS và phòng chống ma túy, mại dâm,* ban hành ngày 12/4/2007, Hà Nội.
17. Phạm Văn Tỉnh (2007) *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
18. Tòa án nhân dân TP. HCM (2015, 2016, 2017) *Báo cáo tổng kết năm 2015, 2016, 2017.*
19. Tòa án nhân dân tối cao (1993) *Chị thị số 136/NCPL về thực hiện các nghị quyết của Chính phủ về phòng, chống và kiểm soát ma túy và về ngăn chặn về chống tệ nạn mại dâm,* ban hành ngày 11/3/1993, Hà Nội.
20. Trường đại học Kiểm sát Hà Nội (2015) *Giáo trình Nghiệp vụ kiểm sát*, tập 3, Nxb Công an nhân dân**,** Hà Nội.
21. Trường Đại học Luật Hà Nội (2010) *Bộ luật hình sự Canada*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
22. Trường Đại học Luật Hà Nội (2011) *Bộ luật hình sự Liên bang* Nga, Nxb công an nhân dân, Hà Nội.
23. Trường Đại học Luật Hà Nội (2010) *Bộ luật hình sự Thụy Điển*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
24. Trường Đại học Luật Hà Nội (2009) *Giáo trình Lí luận nhà nước và pháp luật*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
25. Trường Đại học Luật Hà Nội (2015) *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam,* tập 1, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
26. Trường Đại học Luật Hà Nội (2008) *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam*, tập 2, Nxb Công an nhân dân**,** Hà Nội.
27. Viện khoa học pháp lý - Bộ tư pháp phát hành (2005) *Từ điển Luật học*, Nxb Từ điển Bách khoa, Nxb Tư Pháp, Hà Nội.
28. Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM (2015, 2016, 2017) *Báo cáo tổng kết năm 2015, 2016, 2017.*
29. Viện nghiên cứu Nhà nước và pháp luật (1994) *Tội phạm học, luật hình sự và luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
30. Võ Khánh Vinh (1999) *Giáo trình tội phạm học,* Nxb giáo dục Hà Nội.
31. Võ Khánh Vinh (2013) *Lý luận chung về định tội danh*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
32. Nguyễn Như Ý (1999) *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa – Thông tin, tr. 1649.
33. Nguyễn Xuân Yêm (2003) *Mại dâm, ma túy, cờ bạc tội phạm thời hiện đại*, Nxb Công an nhân dân.
34. Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp (2007), *Thông tư số 17/ 2007/TTLN ngày 24/12/2007 quy định về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999*, Hà Nội.
35. Uông Chu Lưu (chủ biên) (2004) *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự Việt Nam 1999 (phần các tội phạm)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
36. . Đoàn Tất Minh (2010), *Phương pháp định tội danh và hoạt động định tội danh đối với các tội phạm trong BLHS hiện hành*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
37. Dương Thanh Biểu (1999), *Thực trạng và giải pháp tăng cường công tác kiểm sát điều tra các tội phạm về ma túy*, Chuyên đề khoa học.
38. Chính phủ (2003*), Nghị định số 58/2003/NĐ-CP ngày 29/5/2003 quy định về kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu chất ma tuý, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần*, Hà Nội
39. Chính phủ (2011), *Nghị định số 17/2011/NĐ-CP ngày 22/2/2011 quy định về bổ sung, sửa tên chất, tên khoa học đối với một số chất thuộc Danh mục các chất ma tuý và tiền chất ma tuý, ban hành kèm theo Nghị định số 67/2001/NĐ-CP ngày 1/10/2001 và Nghị định số 163/2007/NĐ-CP ngày 12/11/2007*, Hà Nội.
40. Nguyễn Mạnh Cường (2007), *Áp dụng pháp luật trong điều tra, truy tố các vụ án ma túy theo yêu cầu cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay, Luận văn Thạc sĩ luật học.*
41. Đảng cộng sản Việt Nam (2002), *Nghị quyết số 08- NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.
42. Đảng cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết 48- NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội
43. Đảng cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết 49- NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
44. Đoàn Tất Minh (2010), Phương pháp định tội danh và hoạt động định tội danh đối với các tội phạm trong BLHS hiện hành, Nxb Tư pháp, Hà Nội
45. Chính phủ (2013), *Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất*, Hà Nội.
46. Chính phủ (2015), *Nghị định số 126/2015/NĐ-CP ngày 09/12/2015 sửa đổi, bổ sung danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất*, Hà Nội.
47. Chính phủ (2018), *Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất*, Hà Nội.
48. Chính phủ (2018), *Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của bộ luật hình sự năm 2015*, Hà Nội.